

CTCP TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN  
THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 1904/2026/CV-AAT

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 04 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA

- Mã chứng khoán: AAT
- Địa chỉ: Số 09 Quốc lộ 1A, phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại liên hệ: (84-237) 3770.304 Fax: (84-237) 3772.064
- E-mail: congtytiensonth@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2026 tại đường dẫn: <http://tiensonaus.com/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:  
- Như mục 2.

Đại diện tổ chức  
Người được UQ CBTT/

Lê Thị Trang

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm báo cáo: 2025**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SON THANH HÓA
- Mã chứng khoán: AAT
- Trụ sở chính: Số 09 Quốc lộ 1A, phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hóa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800222245 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 22/07/1995, thay đổi lần thứ 20 ngày 16/09/2025.
- Vốn điều lệ: 708.191.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 752.471.500.599 đồng
- Số điện thoại/: 084.924.6666
- Số fax: (84-237) 3772 064
- Logo:



- Website: [www.tiensonaus.com](http://www.tiensonaus.com)

**\*Quá trình hình thành và phát triển:**

Thời điểm	Sự kiện
Năm 1995	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa tiền thân là Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa, thành lập ngày 22 tháng 7 năm 1995. Khi mới thành lập, vốn điều lệ chỉ có 500 triệu đồng, với 10 lao động, hoạt động SXKD nhỏ lẻ như: Mua bán sắt thép phế liệu, phế thải, xi măng thu vét, đóng gạch bloc tiêu thụ trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, doanh thu những năm đầu 70 triệu đồng/năm, nộp ngân sách nhà nước 1,5 triệu đồng/năm.
Năm 2000	Công ty xây dựng xưởng xén, kê giấy và đóng sách vở học sinh, đã thu hút thêm 20 lao động làm việc. Mua phương tiện vận tải, mở rộng thêm ngành nghề dịch vụ vận tải và bốc dỡ hàng hóa, thị trường mở rộng ra toàn quốc, số lao động tăng lên 55 người.
Năm 2002	Công ty đầu tư cơ sở vật chất, tuyển dụng lao động, đào tạo công nhân sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu.

Năm 2003	Ngày 16/4/2003, một nghìn sản phẩm thủ công mỹ nghệ đầu tiên đã được xuất khẩu sang thị trường Australia.
Năm 2004	Tháng 6/2004, nhà máy sản xuất hàng gỗ mỹ nghệ xuất khẩu được xây dựng hoàn chỉnh, với vốn đầu tư 15 tỷ đồng, đi vào hoạt động hiệu quả đạt 130.000 - 150.000 sản phẩm mỗi năm. Giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 1.000.000USD/năm và được tiêu thụ trên 30 quốc gia trên thế giới. Các ngành nghề kinh doanh khác cũng được mở rộng.
Năm 2006	Công ty mua lại Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà tại thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa của Công ty Cổ phần May 40 Hà Nội, diện tích 4,5ha, bước đầu chỉ có 210 lao động, sau đó tăng lên hơn 500 lao động.
Năm 2007	Tháng 7/2007, Công ty đầu tư thêm xí nghiệp may xuất khẩu Kim Tân tại thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, giá trị đầu tư 5 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho hơn 200 lao động.
Năm 2008	Xây dựng nhà xưởng số 2 và các công trình phụ trợ giai đoạn II Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà tại thị xã Bim Sơn vốn đầu tư 50,2 tỷ đồng đủ chỗ làm việc cho 1.000 lao động
Năm 2009	Công ty tiếp tục đầu tư Nhà máy may Xuất khẩu Nga Sơn tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vốn đầu tư 120 tỷ đồng, diện tích 3,5 ha, đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.
Năm 2011	Công ty đầu tư Nhà máy may xuất khẩu Yên Định, diện tích hơn 3,1 ha, với vốn đầu tư 120 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.
Năm 2012	Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng thông qua các thành viên trong hội đồng thành viên tham gia góp vốn.
Năm 2013	Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn lên 348 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư vào các nhà máy may xuất khẩu.
Năm 2014	Năm 2014 Công ty đầu tư xây dựng Nhà máy may Xuất khẩu Thọ Xuân tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa diện tích 3,8 ha, vốn đầu tư 150 tỷ đồng đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động. - Ngày 10/3/2014, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, lấy tên là Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa, với vốn điều lệ là 348 tỷ đồng, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/3/2014. - Ngày 29/10/2014 Công ty trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn theo Công văn số 5947/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, về việc chấp thuận Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa là Công ty đại chúng quy mô lớn.
Năm 2017 - 2018	Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Nhà máy may xuất khẩu Triệu Sơn tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa với diện tích 3,6 ha, tổng vốn đầu tư 166 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho 3.000 lao động.

Tháng 1/2020	Công ty khởi công xây dựng Nhà máy may Quý Lộc tại xã Quý Lộc (nay là thị trấn Quý Lộc), huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa với diện tích 4,22 ha.
Tháng 3/2020	Công ty đã chuyển nhượng Nhà máy may xuất khẩu Thọ Xuân
Năm 2021	Tháng 3/2021, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM, mã chứng khoán AAT theo quyết định số 887/QĐ-SGDHCM ngày 29/12/2020 của Sở giao dịch chứng khoán TP HCM. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu một giai đoạn mới trong sự phát triển của Công ty.
	Tháng 10/2021, tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại nghị quyết số 1906-2/2021/ĐHĐCĐ-AAT ngày 19 tháng 06 năm 2021. Tăng vốn điều lệ công ty từ 348.000.000.000 đồng lên 388.014.890.000 đồng. Thay đổi vốn điều lệ trong điều lệ công ty lần thứ 8 và giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 15 của công ty.
	Tháng 11/2021, hoàn thành mở rộng giai đoạn III Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà tại thị xã Bim Sơn, vốn đầu tư 50 tỷ đồng, đủ chỗ làm việc cho 1.500 lao động; Nhà máy may xuất khẩu Quý Lộc tổng vốn đầu tư 200 tỷ đồng, quy mô đáp ứng cho 4.000 lao động.
	Tháng 12/2021, tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại nghị quyết số 1906-2/2021/NQ/ĐHĐCĐ-AAT ngày 19 tháng 06 năm 2021. Tăng vốn điều lệ công ty từ 388.014.890.000 đồng lên 638.014.890.000 đồng. Thay đổi vốn điều lệ tại điều lệ công ty lần thứ 9 và giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 16 của công ty.
Năm 2022	Ngày 12/5/2022, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/5/2022.
	Tháng 3/2022, Công ty đã chuyển nhượng bất động sản đầu tư là Nhà máy may xuất khẩu Nga Sơn.
Năm 2023	Tháng 07/2023, tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết số 2604-2/2023/NQ/ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023. Tăng vốn điều lệ công ty từ 638.014.890.000 đồng lên 708.191.030.000 đồng. Thay đổi vốn điều lệ tại Điều lệ Công ty lần thứ 12 và giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 19 của Công ty.

<p>Năm 2024</p>	<p>Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào 04 công ty con:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Công ty TNHH Victory VietNam (Góp 108.100.000.000 đồng, chiếm 90,08% Vốn điều lệ của Công ty)</li> <li>2. Công ty Cổ phần Hoàng Hải – TS (Góp 131.269.100.000 đồng, tương ứng 1.312.691 cổ phần, chiếm 95% vốn điều lệ của Công ty)</li> <li>3. Công ty Cổ phần HT Việt Nga ( Góp 38.700.000.000 đồng, tương ứng 387.000 cổ phần, chiếm 96,75% Vốn điều lệ của Công ty )</li> <li>4. Công ty Cổ phần Thành Công Tiên Sơn (góp 12.000.000.000 đồng, tương ứng 120.000 cổ phần, chiếm 60% vốn điều lệ của Công ty)</li> </ol>
---------------------	---

Ban đầu, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại tổng hợp và mua bán vật liệu xây dựng, vận tải. Sau đó, dựa trên việc nghiên cứu thị trường và tình hình ở địa phương, Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực sản xuất hàng may mặc để xuất khẩu, và đến nay, ngành hàng này đã trở thành lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Sau 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa đã đạt được những thành tựu quan trọng. Quy mô vốn điều lệ tăng 142 lần, tổng số LĐ công ty đang quản lý và cho thuê là gần 10.000LĐ, gấp 1.000 lần so với khi mới thành lập. Công ty đã từng bước khẳng định uy tín và sự tin cậy với các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước. Hiện tại Công ty có 05 nhà máy may cung ứng sản phẩm gia công may mặc xuất khẩu.

Công ty đã xây dựng thêm 01 xưởng tại Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà, thị xã Bim Sơn (xưởng số 4) và các công trình phụ trợ. Cải tạo, sửa chữa, xây thêm một số hạng mục công trình tại Nhà máy may xuất khẩu Yên Định, Thọ Xuân và Quý Lộc đáp ứng sản xuất.

Công ty cũng có lượng khách hàng lớn, truyền thống ở nước ngoài, chủ yếu đến từ: Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ, Nhật Bản và EU,... Định hướng trong năm 2025: mở rộng quan hệ với các khách hàng, đối tác lớn để sản xuất sản phẩm FOB mang lại doanh thu, lợi nhuận cao.

Từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động (NLĐ), hoàn thành tốt nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Thanh Hóa và cả nước.

**\* Các giải thưởng, thành tựu trong năm**

	Giải thưởng
	<p>Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025”</p>
	<p>Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa “Đã có nhiều thành tích trong hoạt động Cạnh tranh của tỉnh năm 2024”</p>

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

\* Một số ngành nghề kinh doanh chính:

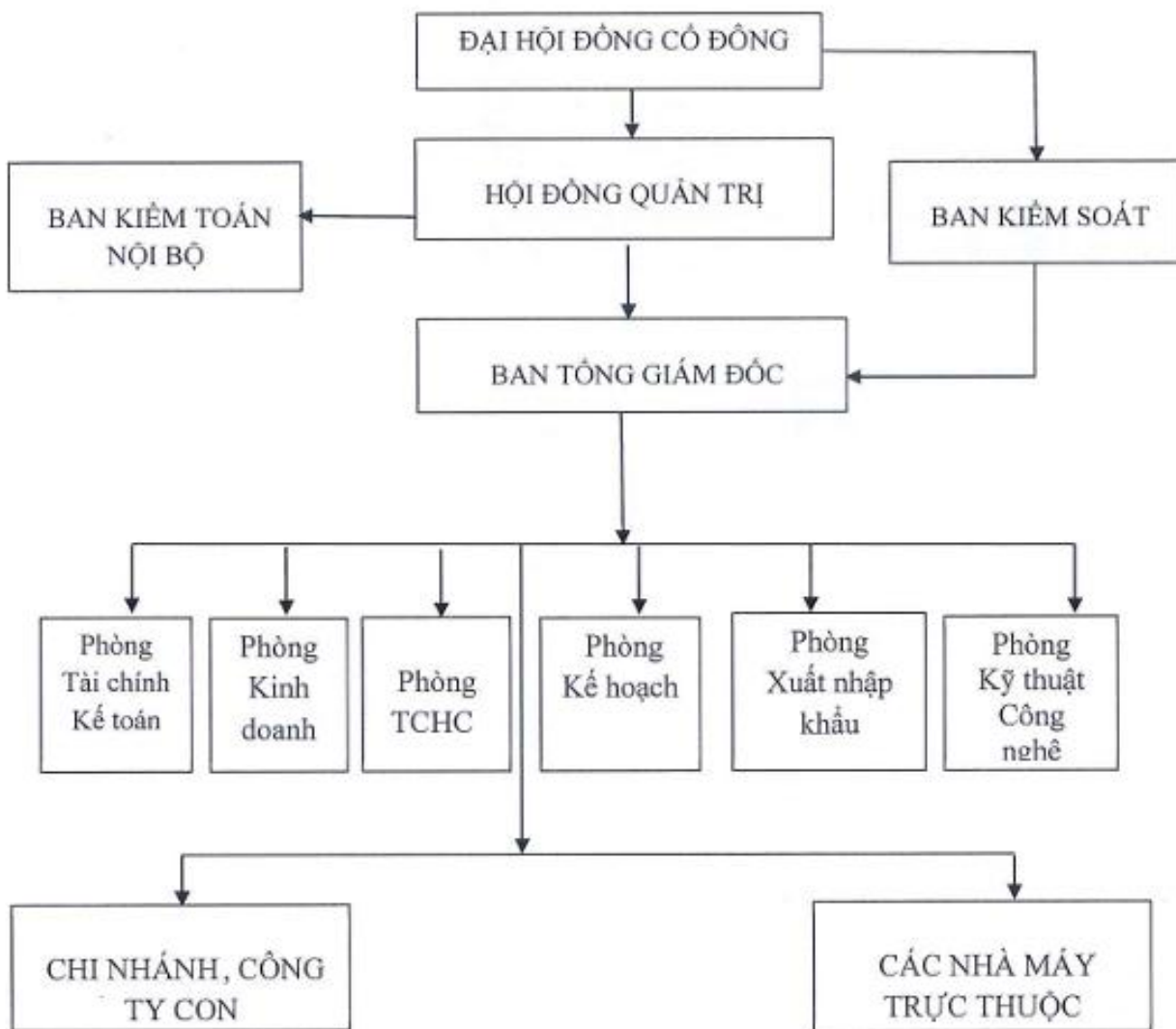
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410 (Chính)
2	Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống)	4620
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810

- Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu cho các đối tác nước ngoài trên khắp thế giới.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:** Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020

**\* Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa**



#### **Chi nhánh, các nhà máy sản xuất**

- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ do Ban Lãnh đạo Công ty phân công và do các Phó Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo điều hành sản xuất, gia công các sản phẩm may mặc. Hiện tại, Công ty có 01 chi nhánh, 06 nhà máy may.

**\* Các công ty con, công ty liên kết:**

- Các Công ty con:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG HẢI –TS**

Địa chỉ	: Khu TMDV và dân cư B-TM1, KDT mới Đông Hương, P. Đông Hương, TP TH, Tỉnh Thanh Hóa
Vốn điều lệ đăng ký	: 138.178.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 138.178.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú), Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Tỷ lệ nắm giữ của AAT	: 95%

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN TM Ô TÔ TIÊN SƠN (Trước là Công ty CP Thành Công Tiên Sơn)**

Địa chỉ	: Số nhà 1A Đại lộ Lê Lợi, Phường Đông Hương, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Vốn điều lệ đăng ký	: 20.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 20.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
Tỷ lệ nắm giữ của AAT	: 60 %

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN HT VIỆT NGÀ**

Địa chỉ	: Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
Vốn điều lệ đăng ký	: 40.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 40.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Tỷ lệ nắm giữ của AAT	: 96,75 %

#### **CÔNG TY TNHH VICTORY VIETNAM**

Địa chỉ	: Khu phố Xuân Tâm, Thị Trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá
Vốn điều lệ đăng ký	: 120.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	: 120.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính	: may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
Tỷ lệ nắm giữ của AAT	: 90,08 %

#### **4. Định hướng phát triển:**

Trong 5 năm tới, giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2040, trước hết Tập đoàn Tiên Sơn tiếp tục đổi mới, đó là : tập trung nâng cao tổ chức quản lý chất lượng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng thời kỳ công nghệ 4.0, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, khẳng định thương hiệu, nằm trong TOP đầu của tỉnh Thanh Hoá và khu vực Bắc Trung Bộ.

- Chuyển đổi mô hình sản xuất từ sản xuất gia công đơn thuần sang sản xuất hàng FOB mang lại giá trị cao tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Ứng dụng chuyển đổi số và đầu tư vào công nghệ nhằm nâng cao năng suất LĐ, giảm tỷ trọng LĐ phổ thông, đồng thời tăng cường đội ngũ LĐ có tay nghề cao.

- Phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh bất động sản công nghiệp. Xây dựng kinh doanh Cụm, khu công nghiệp

- Phát triển chuỗi kinh doanh thương mại, cung ứng Nguyên phụ liệu cho ngành may xuất khẩu

- Phát triển chuỗi sản xuất, lắp ráp công nghệ cao

- Kinh doanh đại lý mua bán xe ô tô

- Kinh doanh du lịch sinh thái và khu nghỉ dưỡng

**\* Các mục tiêu phát triển bền vững:**

- Về môi trường: Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường xanh, đội ngũ Ban lãnh đạo của Tiên Sơn luôn không ngừng cải tiến, phát triển các kế hoạch kinh doanh của Công ty song song với việc bảo vệ môi trường.

- Cam kết giảm thiểu các tác động môi trường do các hoạt động của công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường trong công ty và cho toàn cộng đồng, bao gồm các hoạt động sau:

- Sử dụng hiệu quả tài nguyên như điện, giấy, gas để giảm thiểu các tác động lên môi trường.

- Sử dụng năng lượng tái tạo, lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời tại các nhà máy

- Áp dụng các biện pháp tốt nhất trong quản lý và xử lý rác thải, các vấn đề liên quan đến sức khỏe của NLĐ bao gồm cả tình huống khẩn cấp.

- Giáo dục và đào tạo mọi người ý thức bảo vệ môi trường.

- Đặt mục tiêu chỉ tiêu môi trường cho sự phát triển bền vững thân thiện với môi trường.

- Phổ biến chính sách môi trường đến mọi người làm việc cho công ty bao gồm các nhà thầu và cộng đồng.

- Về xã hội và cộng đồng: thành công của một doanh nghiệp hiện nay không chỉ là đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích cổ đông mà phải sáng tạo, mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội. Doanh nghiệp phát triển bền vững là nền tảng quan trọng đóng góp vào sự thịnh vượng của quốc gia. Hiểu được tầm quan trọng đó, Tiên Sơn luôn chú trọng các hoạt động hướng đến cộng đồng. Cùng với việc phát triển, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, trong những năm qua Công ty đã trích một phần kinh phí từ lợi nhuận, quan tâm đến công tác hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo:

- Nhận phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ liệt sỹ từ năm 1996 tại thị xã Bim Sơn

- Phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ Việt Nam Anh hùng tại huyện Như Thanh

- Đã xây tặng được tổng số 47 ngôi nhà tình nghĩa

- Tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho người nghèo, gia đình chính sách

- Tặng hàng nghìn suất quà cho các hộ nghèo, tặng quà cho các Cựu cao niên nhân dịp Tết Nguyên Đán hàng năm

- Đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, học bổng cho sinh viên nghèo học giỏi, giải thưởng cho học sinh đoạt huy chương trong các cuộc thi học sinh giỏi quốc tế
  - Tài trợ khám và cấp thuốc chữa bệnh cho người nghèo tại quê nhà của Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm
  - Ứng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt.
  - Tài trợ “Quỹ khuyến học Trịnh Lâm” cho xã Hà Vinh, huyện Hà Trung và Thị xã Bim Sơn cũ: 2 tỷ đồng.
  - Ứng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19: 2,5 tỷ đồng
  - Tài trợ 172 chiếc giường cho bộ đội Trường Sa giá trị 1 tỷ đồng
- Tổng số tiền đóng góp xã hội, từ thiện nhân đạo từ khi thành lập đến nay là hơn 30 tỷ đồng.

#### 5. Các rủi ro ảnh hưởng tới công ty:

- \* Rủi ro về kinh tế
- \* Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới
- \* Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam
- \* Rủi ro lãi suất
- \* Rủi ro tỷ giá
- \* Rủi ro về luật pháp
- \* Rủi ro đặc thù
- \* Rủi ro cạnh tranh và rủi ro thị trường
- \* Rủi ro nguồn nhân lực
- \* Rủi ro về biến động giá cổ phiếu
- \* Rủi ro khác
- \* Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các kho hàng hóa, nguyên vật liệu.

Hỏa hoạn là rủi ro nguy hiểm với mọi doanh nghiệp song với công ty may mặc, nguyên vật liệu, thành phẩm đều là vật liệu dễ bắt lửa. Do vậy, công tác phòng chống cháy nổ luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu. Từng nhà xưởng, phòng ban của Công ty được trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy theo quy định, mọi NLD đều được trang bị kiến thức, kỹ năng chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc tổ chức diễn tập PCCC, góp phần nâng cao kiến thức cho NLD khi tình huống xấu xảy ra.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

**Bảng 1: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2025**

ST T	Khoản mục	Năm 2025		% So sánh doanh thu 2025/2024
		Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu hoạt động gia công	157.230490.270	15,59%	98,78%
2	Doanh thu hoạt động cho thuê nhà xưởng	70.729.676.013	7,01%	112,41%
3	Doanh thu hoạt động thương mại	777.557.519.157	77,09%	216,43%
4	Hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư	-	-	-
5	Doanh thu khác	3.163.707.62	0,310%	280,16%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.008.681.393.060</b>	<b>100.00%</b>	

Là một doanh nghiệp may mặc chủ yếu may gia công xuất khẩu. Sản phẩm của Công ty chủ yếu các mặt hàng: áo sơ mi, quần tây, áo thun cao cấp, quần jean, phụ kiện trang phục... với thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ và EU chiếm khoảng 70%, Hàn Quốc khoảng 20%, các nước khác khoảng 10%. Trong năm 2025, đối với lĩnh vực hoạt động may mặc, Công ty giữ ổn định về đơn hàng với khách hàng truyền thống đồng thời khai thác ký kết đơn hàng bổ sung với khách hàng mới. Lĩnh vực kinh doanh nông sản Công ty dần khẳng định được vị thế trên thị trường, Công ty đã ký được nhiều đơn hàng với các Công ty FDI, các doanh nghiệp xuất khẩu tiêu, cà phê lớn. Đối với hoạt động cho thuê nhà xưởng, Công ty cũng đã tăng được diện tích cho thuê, đơn giá cho thuê dẫn đến doanh thu năm 2025 cao hơn so với năm 2024.

**Bảng 2: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2025**

STT	Khoản mục	Năm 2025	
		Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận hoạt động gia công	36.041.180.135	42,69
2	Lợi nhuận hoạt động cho thuê nhà xưởng	31.289.595.765	37,06
3	Lợi nhuận hoạt động thương mại	13.935.321.667	16,51
4	Hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư		-
5	Lợi nhuận khác	3.163.707.620	3,75
<b>Tổng cộng</b>		<b>84.429.805.187</b>	<b>100,00%</b>

Với lợi thế đơn hàng truyền thống và khai thác thêm khách hàng mới, công ty đã ký được đơn hàng lớn với thời gian dài, năng suất lao động tăng, có nhiều cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí nên kết quả kinh doanh có sự tăng trưởng đáng kể. Lĩnh vực kinh doanh nông sản Công ty đã ký được nhiều đơn hàng với các Công ty FDI, các doanh nghiệp xuất khẩu

tiêu, cả phê lớn. Đối với hoạt động cho thuê nhà xưởng, Trong năm 2025 Công ty cũng đã tăng được diện tích cho thuê, đơn giá cho thuê và đạt tỷ suất lợi nhuận gộp cao hơn năm 2024.

## 2, Tổ chức và nhân sự

- Danh sách và thông tin Ban điều hành:

### a, Danh sách HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch HĐQT	8.330.130	11,76%
2	Trịnh Xuân Lượng	Thành viên	1.256.533	1,77%
3	Trịnh Văn Dương	Thành viên	568.148	0,80%
4	Võ Hồng Khanh	Thành viên độc lập	123	0,00017%
5	Dương Thị Dung	Thành viên độc lập	123	0,00017%



**ÔNG TRỊNH XUÂN LÂM**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
 (Sinh năm 1956)

#### - Trình độ chuyên môn:

Quản trị kinh doanh

#### - Kinh nghiệm:

Ông là người sáng lập CTCP Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa, đã có 30 năm kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp. Từ năm 2014 đến nay, ông Trịnh Xuân Lâm là Chủ tịch HĐQT của AAT.

- **Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 8.330.130 cổ phần (chiếm 11,76% Vốn điều lệ)

- **Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

#### - Chức vụ tại các tổ chức khác:

Ủy viên BTV Hiệp hội Doanh nghiệp Doanh nhân CCB Việt Nam;

Ủy viên BCH Hội CCB tỉnh Thanh Hóa;

Ủy viên UBMITQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa;

Chủ tịch Hiệp hội Dệt may tỉnh Thanh Hóa;

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Doanh nhân CCB tỉnh Thanh Hóa;

Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất và Thương mại Phú Lộc.

Tổng giám đốc Công ty CP HT Việt Nga

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch danh thắng Kim Sơn



**ÔNG TRỊNH XUÂN LƯỢNG**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐQT**  
 (Sinh năm 1975)

**- Trình độ chuyên môn:**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**- Kinh nghiệm:**

Ông là người đồng sáng lập Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa, là cán bộ cấp cao có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành doanh nghiệp. Hiện đang là Phó chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị AAT.

**- Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 1.256.533 cổ phần (chiếm 1,77% Vốn điều lệ)

**- Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

**- Chức vụ tại các tổ chức khác:**

Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Phường Bim Sơn

Ủy viên BTV Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa

Phó chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp TP Thanh Hóa

Ủy viên BCH Đảng bộ Phường Quang Trung

Chủ tịch HĐQT CTCP Lương Phát

Thành viên HĐQT CTCP May Tatsu



**ÔNG TRỊNH VĂN DƯƠNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
 (Sinh năm 1978)

**- Trình độ chuyên môn:**

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**- Kinh nghiệm:**

Ông gia nhập AAT từ những ngày đầu thành lập, có nhiều năm kinh nghiệm là quản lý cấp cao tại công ty. Từ 2008-02/2014, ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty. Từ 03/2014 đến nay, ông là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty.

**- Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 568.148 cổ phần (chiếm 0,80% Vốn điều lệ)

**- Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

**- Chức vụ tại các tổ chức khác:**

Ủy viên BCH Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa

Phó chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa

HĐTV Công ty TNHH Victory Viet Nam

TV HĐQT CTCP sản xuất và Thương mại Phú Lộc



**ÔNG VÕ HỒNG KHANH**  
**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**  
**KHÔNG ĐIỀU HÀNH**  
(Sinh năm 1974)

**- Trình độ chuyên môn:**

Quản trị kinh doanh

**- Kinh nghiệm:**

Từ 1998-2005, ông công tác tại Công ty Lilama Ninh Bình và Lilama 5

Từ 2006 - 2010, công tác tại Công ty Xi măng Thăng Long

Từ 2011 - 2013: Giám đốc kinh doanh CTCP Miza

Từ 2014 đến 2020: Giám đốc Công ty TNHH hợp nhất Đại Phúc

Từ 2020 đến 03/2023: Ông giữ chức vụ Giám đốc tại Công ty TNHH hợp nhất Đại Phúc và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ MITRANS  
Tháng 04/2023 đến nay: Ông Là thành viên HĐQT độc lập của AAT.

- **Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 123 cổ phần (chiếm 0,00017% Vốn điều lệ)

- **Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:**  
Giám đốc Công ty TNHH hợp nhất Đại Phúc



**BÀ DƯƠNG THỊ DUNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**

**- Trình độ chuyên môn:**

Dược sỹ

**- Kinh nghiệm:**

Từ 2002- 2011: Kinh doanh tự do

Từ 2012 đến nay: Kinh doanh dược phẩm

Từ tháng 04/2023 đến nay: là thành viên HĐQT độc lập của AAT.

- **Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 123 cổ phần (chiếm 0,00017% Vốn điều lệ)

- **Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không

## KHÔNG ĐIỀU HÀNH

(Sinh năm 1983)

### b, Ban Tổng giám đốc

#### Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Văn Hòa	Tổng Giám đốc	0	0,00%
2	Trịnh Văn Dương	Phó Tổng Giám đốc	568.148	0,80%
3	Lê Đăng Thuyết	Phó Tổng Giám đốc	617.760	0,87%
4	Trịnh Xuân Dưỡng	Phó Tổng Giám đốc	495.060	0,70%
5	Tông Anh Linh	Giám đốc tài chính	432.860	0,61%
6	Trần Thị Hà	Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	0	0,00%



**ÔNG LÊ VĂN HÒA**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Sinh năm 1967)

**- Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân xây dựng Đảng, chính quyền Nhà nước.

**- Kinh nghiệm:**

Ông Lê Văn Hòa là cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Từ 1991 – 2013: Là Đại đội phó chính trị - Trưởng ban cán bộ Lữ đoàn 368, Quân đoàn 1

Từ 2016-2021: Là Đại biểu HĐND phường Ngọc Trạo, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa

Từ 01/2022 – 02/2023: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính công ty.

Từ 05/2023 đến nay: Ông được bổ nhiệm là Tổng giám đốc của công ty.

- **Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

- **Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không



**ÔNG LÊ ĐĂNG THUYẾT**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Sinh năm 1971)

**- Trình độ chuyên môn:**

Quản trị kinh doanh

**- Kinh nghiệm:**

Ông gia nhập AAT từ những ngày đầu thành lập. Từ năm 2012 đến nay, ông Lê Đăng Thuyết được bổ nhiệm là Phó Tổng giám đốc. Ông là cán bộ cấp cao có nhiều kinh nghiệm trong công tác pháp chế của công ty.

**- Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 617.760 cổ phần (chiếm 0,87% Vốn điều lệ)

**- Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

**- Chức vụ tại các tổ chức khác:**

Ủy viên BCH Công đoàn phường Quang Trung



**ÔNG TRỊNH VĂN DƯƠNG**  
**THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Sinh năm 1978)

(Vui lòng theo dõi thông tin tại mục  
Thành viên Hội đồng quản trị)



**ÔNG TRỊNH XUÂN DƯƠNG**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(Sinh năm 1982)

**- Trình độ chuyên môn:**

Kỹ sư điện tự động hóa

**- Kinh nghiệm:**

Gia nhập AAT năm 2007 với vị trí Phó giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa, ông đã trải qua nhiều vị trí trong AAT. Từ năm 2017 đến nay, ông Trịnh Xuân Dương được bổ nhiệm là Phó tổng giám đốc. Ông là cán bộ cấp cao có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành sản xuất của công ty.

**- Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 495.060 cổ phần (chiếm 0,70% Vốn điều lệ)

**- Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

**- Chức vụ tại các tổ chức khác:**

Giám đốc CTCP Thương mại Tiên Sơn TH



**ÔNG TÔNG ANH LINH**  
**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**  
(Sinh năm 1978)

**- Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân kế toán

**- Kinh nghiệm:**

Gia nhập AAT từ những ngày đầu thành lập, ông là cán bộ cấp cao có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tài chính – kế toán. Hiện đang giữ chức Giám đốc tài chính.

**- Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 432.860 cổ phần (chiếm 0,61% Vốn điều lệ)

**- Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

**- Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không



**BÀ TRẦN THỊ HÀ**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**  
**KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Sinh năm 1976)

**- Trình độ chuyên môn:**

Cử nhân kinh tế

**- Kinh nghiệm:**

Bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán.

Từ năm 1998 -2000: công tác tại Nhà máy cơ khí Duyên Hải – Hải Phòng

Từ năm 2001-2003: công tác tại Công ty TNHH SOTO Thanh Hóa

Từ năm 2004-2012: công tác tại CTCP Tân Thành

Từ 2013-2021: Kế toán trưởng tại Chi nhánh CTCP thương mại đầu tư BDS An Phát

Từ 2022-04/2023: Phụ trách kế toán AAT

Từ 05/2023 đến nay: Phó giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng AAT.

- **Chứng khoán cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

- **Chứng khoán đại diện sở hữu:** 0 cổ phần (chiếm 0,00% Vốn điều lệ)

- **Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không

\* Những thay đổi trong ban điều hành năm 2025: Không có

**- Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>437</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	105	24,00%
2	Cao đẳng	135	30,90%
3	Sơ cấp	197	45,10%
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>437</b>	<b>100%</b>
1	Toàn thời gian	437	100,00%
2	Bán thời gian	0	0,00%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>437</b>	<b>100%</b>
1	Nam	87	19,90%
2	Nữ	350	80,10%

\* **Chính sách đối với người lao động (NLĐ) và những thay đổi trong chính sách đối với NLĐ:**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật: luật doanh nghiệp, luật thuế, luật bảo vệ môi trường, luật PCCC, luật lao động, luật BHXH, BHYT...100% NLĐ trong công ty được phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến quan hệ lao động. Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

bằng nội quy, quy chế. Tổ chức hội nghị NLD hằng năm; Tổ chức đối thoại định kỳ để ban lãnh đạo Công ty lắng nghe những ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của NLD để xây dựng các chế độ, quyền lợi phù hợp.

Công ty đã phối hợp với các đoàn thể trong Công ty tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tác phong công nghiệp cho NLD. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng thỏa ước lao động tập thể trên cơ sở pháp luật và có lợi hơn cho NLD nhằm đưa công tác quản lý theo trật tự, kỷ cương, tạo nên sự thống nhất cao trong toàn công ty.

Xác định NLD là tài sản vô giá của doanh nghiệp, do đó Công ty đã có nhiều biện pháp để cải thiện môi trường lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NLD. Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi của NLD theo quy định của Nhà nước như: BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN, tiền lương các ngày nghỉ Lễ, Tết, phép năm, môi trường làm việc an toàn...

Ngoài ra, công ty còn đảm bảo các chế độ phúc lợi của công ty cho NLD như: tiền chuyên cần, xăng xe cho NLD; Thưởng tiền lương tháng 13 cho 100% LD, tiền lương tháng 14 cho LD hoàn thành kế hoạch; Thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng xếp loại thi đua hàng tháng; Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 5S,.....Tổ chức ăn ca miễn phí đảm bảo sức khỏe cho NLD, ở nhà tập thể miễn phí; Có Trạm y tế chăm sóc và tổ chức khám sức khỏe ban đầu; Duy trì tổ chức cho tất cả CB- CNLD được đi nghỉ mát hằng năm; Quan tâm động viên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời NLD lúc ốm đau, hoạn nạn, hiếu, hỷ, gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nâng lương cho cán bộ nghiệp vụ, thi nâng bậc cho công nhân, khen thưởng động viên kịp thời cho những lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Quan tâm đến chính sách lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đề bạt một số chị em có năng lực giữ các cương vị chủ chốt v.v...

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn được nguồn nhân lực chất lượng cao để góp phần xây dựng doanh nghiệp.

#### **\* Chính sách cho LD nữ:**

- Bảo đảm quyền làm việc bình đẳng của lao động nữ về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương và các chế độ khác.

- Công ty tạo điều kiện để lao động nữ có việc làm thường xuyên, áp dụng rộng rãi chế độ làm việc theo thời gian biểu linh hoạt.

- Lao động nữ được quyền đưa ra ý kiến về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ.

- Thường xuyên cải thiện điều kiện lao động, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe, tăng cường phúc lợi về vật chất và tinh thần của lao động nữ nhằm giúp lao động nữ phát huy có hiệu quả năng lực nghề nghiệp, kết hợp hài hòa cuộc sống lao động và cuộc sống gia đình.

- Bảo đảm đủ bù đắp vệ sinh phù hợp tại nơi làm việc.

### 3, Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Có 4 công ty con

- Công ty TNHH Victory Vietnam

STT	Chỉ tiêu	BÁO CÁO TÀI CHÍNH		
		2025	2024	% So sánh 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản/nguồn vốn	218.272.472.575	297.782.507.201	73,30%
2	Doanh thu thuần	25.026.613.860	23.868.847.012	104,85%
3	Lợi nhuận thuần HĐKD	7.806.393.412	5.528.015.423	141,22%
4	Lợi nhuận khác	(461.403.636)	(201.581.635)	(228,89%)
5	Lợi nhuận trước thuế	7.344.989.776	5.326.433.788	137,90%
6	Lợi nhuận sau thuế	5.783.711.094	4.220.830.703	137,03%

- Công ty Cổ phần Hoàng Hải-TS

STT	Chỉ tiêu	BÁO CÁO TÀI CHÍNH		
		2025	2024	% So sánh 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	283.519.892.324	213.705.152.424	132,67%
2	Doanh thu thuần	10.043.198.465	-	100%
3	Lợi nhuận thuần HĐKD	2.287.771.054	(907.922.915)	351,98%
4	Lợi nhuận khác	(204.561.875)		(100%)
5	Lợi nhuận trước thuế	2.083.209.179	(907.922.915)	329,45%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.067.238.210	(907.922.915)	329,45%

- Công ty Cổ phần Thành Công Tiên Sơn.

STT	Chỉ tiêu	BÁO CÁO TÀI CHÍNH		
		2025	2024	% So sánh 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	35.363.925.837	14.206.602.305	248,93%
2	Doanh thu thuần	33.661.808.963	213.181.818	15.809,26%
3	Lợi nhuận thuần HĐKD	(14.357.812.201)	(1.786.232.992)	(803,80%)
4	Lợi nhuận khác	1.603.571.069	1.591.268.394	100,77%
5	Lợi nhuận trước thuế	(12.754.241.132)	(194.964.598)	(6.541.82%)
6	Lợi nhuận sau thuế	(12.754.241.132)	(194.964.598)	(6.541.82%)

- Công ty Cổ phần HT Việt Nga: Ngành nghề hoạt động chính là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, hiện tại Công ty đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý để triển khai thực hiện dự án Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

#### 4, Tình hình tài chính Công ty.

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	BÁO CÁO TÀI CHÍNH		
		2025	2024	% So sánh 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	1.469.314.665.306	1.334.267.673.045	110,12
2	Doanh thu thuần	1.008.681.393.060	583.009.927.395	173,01
3	Lợi nhuận thuần HĐKD	24.207.331.365	(10.758.711.815)	325,00
4	Lợi nhuận khác	49.443.328	5.879.610.882	0,84
5	Lợi nhuận trước thuế	24.256.774.693	(4.879.100.934)	597,16
6	Lợi nhuận sau thuế	19.298.456.600	(8.311.081.313)	332,2
7	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	2,56	(1,15)	322,6
8	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	-	-	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 của Công ty)

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 trong báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán tăng 27,61 tỷ đồng so với năm 2024 do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận gộp, Lợi nhuận khác, doanh thu tài chính tăng: 21,99 tỷ đồng
- Chi phí tài chính tăng: 10,1 tỷ đồng
- Chi phí bán hàng tăng: 3,8 tỷ đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm: 21,05 tỷ đồng
- Thuế TNDN hiện hành tăng: 1,53 tỷ đồng

\* Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn, Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ theo quy định của nhà nước.

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2024	Chi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,33	1,13	
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,29	1,06	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,86	36,31	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	69,10	57,01	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	59,60	26,50	
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)				
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	0,82	0,53	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,74	(0,41)	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,59	(0,35)	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,12	(0,24)	
- Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,25	1,09	

## 5, Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a, Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2025: 70.819.103 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 70.819.103 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 0 cổ phần.

### b, Cơ cấu cổ đông:

#### Bảng 5: Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/05/2025)

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa là 50%.

Stt		Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<b>Cổ đông lớn (&gt;= 5%)</b>	<b>1</b>	<b>8.330.130</b>	<b>83.301.300.000</b>	<b>11,76</b>
	- Trong nước	1	8.330.130	83.301.300.000	11,76
	- Nước ngoài	0	0	0	0,000
2	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,000</b>
3	<b>Cổ đông khác (&lt;= 5%)</b>	<b>4.495</b>	<b>62.488.973</b>	<b>624.889.730.000</b>	<b>88,24</b>
	- Trong nước	4432	61.821.067	618.210.670.000	87,45
	- Nước ngoài	63	564.692	5.646.920.000	0,79
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.496</b>	<b>70.819.103</b>	<b>708.191.030.000</b>	<b>100</b>
	Trong đó				
	- Trong nước	4433	70.254.411	702.544.110.000	99,21
	- Nước ngoài	63	564.692	5.646.920.000	0,79

- Danh sách cổ đông lớn:

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trịnh Xuân Lâm	Phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	8.330.130	11,76%

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty được thành lập từ năm 1995 với số vốn ban đầu là 550 triệu đồng. Công ty có 07 lần tăng vốn điều lệ dưới hình thức Công ty TNHH và 03 lần tăng vốn điều lệ dưới hình thức công ty cổ phần, tổng cộng gồm 10 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Thời điểm (ngày được Sở kế hoạch đầu tư cấp giấy ĐKKD mới)	Vốn điều lệ trước khi phát hành (đồng)	Vốn điều lệ sau khi phát hành (đồng)	Hình thức tăng vốn	Mục đích phát hành	Cơ quan cấp phép
Lần 1: Ngày 05/11/2003	550.000.000	5.800.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 2: Ngày 01/7/2004	5.800.000.000	10.800.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa

Lần 3: Ngày 29/7/2005	10.800.000.000	20.800.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 4: Ngày 14/01/2008	20.800.000.000	36.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 5: Ngày 30/03/2009	36.000.000.000	45.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 6: Ngày 19/06/2012	45.000.000.000	50.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 7: Ngày 10/03/2014	50.000.000.000	348.000.000.000	Các thành viên góp vốn	Bổ sung vốn lưu động	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 8: Ngày 18/11/2021	348.000.000.000	388.014.890.000	Phát hành cổ phiếu	Trả cổ tức cho cổ đông	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 9: Ngày 13/01/2022	388.014.890.000	638.014.890.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Đầu tư mở rộng và xây dựng nhà máy - Trả nợ Nhà cung cấp - Trả nợ vay ngân hàng	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa
Lần 10: Ngày 09/08/2023	638.014.890.000	708.191.030.000	Phát hành cổ phiếu	Trả cổ tức cho cổ đông	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa

c, Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

d, Các loại chứng khoán khác: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

## **6, Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1 Tác động lên môi trường:**

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: chưa có báo cáo.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

+ Đối với khí thải từ máy phát điện: Với đặc thù doanh nghiệp sản xuất, Công ty được ưu tiên cung cấp điện. Công ty sử dụng máy phát điện hợp lý, đúng mục đích, chỉ sử dụng trong trường hợp đột xuất gặp sự cố điện, cúp điện. Lịch cúp điện được thông báo trước nên Công ty sắp xếp hiệu quả lịch sản xuất để tránh sử dụng máy phát điện nhiều, vừa tốn kém chi phí, vừa ảnh hưởng môi trường. Song song đó để tránh ô nhiễm cục bộ, Công ty lắp đặt ống khói cao tránh tích tụ khí thải đồng thời tăng cường khuếch tán khí. Do vậy, lượng khí thải phát sinh từ máy phát điện thực tế không đáng kể.

+ Đối với khí thải phát sinh từ hệ thống thiết bị điều hòa không khí: Để giảm thiểu nguồn khí này, Công ty xây dựng quy định giờ bật tắt điều hòa tại khối văn phòng, vừa dễ dàng điều tiết, sử dụng vừa tiết kiệm điện và giảm phát sinh khí thải, dần loại bỏ các máy lạnh đã quá hạn sử dụng, thay thế các máy lạnh đang sử dụng gas R22 bằng các máy lạnh sử dụng gas R410a và R32.

+ Bụi và khí thải từ máy móc công đoạn sản xuất:

Công ty rất coi trọng việc kiểm tra, bảo trì, sửa chữa và thay thế máy móc để ngăn ngừa thiết bị lỗi thời hoạt động kém hiệu quả, có thể dẫn đến ô nhiễm tiếng ồn và tăng lượng khí thải.

Ngoài ra, công ty đã chuyển từ việc sử dụng lò hơi đốt bằng củi và than sang sử dụng lò hơi điện, phù hợp với các nỗ lực giảm thiểu tác động đến môi trường và thúc đẩy các hoạt động bền vững.

+ Hiệu quả năng lượng:

Triển khai thiết bị và quy trình tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy và văn phòng.

Áp dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng như đèn LED.

+ Áp dụng năng lượng tái tạo:

Chuyển sang các nguồn năng lượng mặt trời để cung cấp năng lượng cho các hoạt động. Đầu tư vào hệ thống năng lượng tái tạo tại chỗ như tấm pin mặt trời.

+ Giảm thiểu và tái chế chất thải: Giảm thiểu phát sinh chất thải và thúc đẩy các chương trình tái chế. Tái sử dụng các sản phẩm phụ công nghiệp cho các mục đích sử dụng khác.

+ Chuỗi cung ứng bền vững: Khuyến khích các nhà cung cấp áp dụng các hoạt động thân thiện với môi trường; Giảm phát thải thông qua hậu cần và vận tải thông minh hơn.

+ Đổi mới xanh:

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hoặc dịch vụ ít carbon.

Sử dụng công nghệ để tối ưu hóa mức tiêu thụ năng lượng và tài nguyên.

+ Sự tham gia của nhân viên và cộng đồng:

Nâng cao nhận thức của nhân viên về các sáng kiến bảo vệ môi trường; Hợp tác với cộng đồng địa phương trong các dự án phát triển bền vững.

## **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Lượng nguyên liệu sử dụng trong năm 2025 là 7.879.122 mét và mex các loại.

- Lượng phụ liệu sử dụng trong năm 2025 là 38.619.543 cái/chiếc.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có nguyên vật liệu được tái chế.

## **6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

a, Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: khoảng 2.100.000 Kw/năm

b, Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 10.000 Kw

c, Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: chưa có báo cáo.

## **6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoảng 7.500m<sup>3</sup>

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 15%

## 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Công ty đã thực hiện tốt, hệ thống nước thải sinh hoạt được xử lý tập trung trước khi thải ra môi trường chung, đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường; Hệ thống lò hơi được trang bị công nghệ mới; Rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại được phân loại riêng biệt, lưu trữ và xử lý theo hợp đồng với các đơn vị có chuyên môn xử lý, Tất cả các nhà máy đều được đầu tư khuôn viên cây xanh, hồ vi khí hậu, hệ thống làm mát bằng hơi nước, hệ thống quạt thông gió, cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo sức khỏe cho NLD và môi trường xung quanh, từ khi thành lập đến nay công ty không vi phạm về Luật môi trường.

Áp dụng hiệu quả và liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng - môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và 14001:2015.

Tập trung nâng cao trình độ nguồn nhân lực với lý tưởng “**phát triển - hiệu quả - bền vững**” trong sản xuất, tạo ra những sản phẩm chất lượng, giảm lượng phát thải và thân thiện với môi trường.

Chủ động kiểm soát chất lượng từ nhập nguyên phụ liệu đến xuất thành phẩm, đáp ứng tất cả các yêu cầu, tiêu chuẩn về chất lượng và môi trường của khách hàng cùng các yêu cầu của pháp luật nhà nước, quy định của địa phương.

Tích hợp các tiêu chuẩn và thỏa thuận của khách hàng vào hệ thống quản lý chất lượng của công ty.

Thiết lập và duy trì các biện pháp đối phó với tình trạng khẩn cấp về môi trường. Thực hiện các chương trình tiết kiệm năng lượng hiệu quả.

## 6.6. Chính sách liên quan đến NLD:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với NLD:
  - Số lượng lao động: công ty đang quản lý trực tiếp 437 lao động.
  - Mức lương trung bình: 9.300.000 đồng/LĐ/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLD:

### \*Chính sách sức khỏe và an toàn:

- Nhà ở, cung cấp nước và vệ sinh  
Công ty tư sẽ cung cấp và duy trì:
  - ✓ Nhà ở đầy đủ và vệ sinh;
  - ✓ Cung cấp đủ nước sạch; bố trí vệ sinh phù hợp và hợp lýĐiều này sẽ được cung cấp cho mọi nhân viên cư trú tại nơi làm việc và Công ty sẽ tuân thủ các yêu cầu và tiêu chuẩn về sức khỏe và vệ sinh theo quy định.
- Các lợi ích về nhà ở là giữ sạch sẽ  
Khu vực nhà ở phải được giữ sạch sẽ trong khu riêng biệt và người sử dụng lao động phải đảm bảo rằng không gian đó được giữ trong điều kiện vệ sinh và sạch sẽ, tất cả các rác thải từ trong hoặc gần nhà ở phải được thu thập, phân loại cho công ty môi trường thị Bim Sơn đến hết bỏ mỗi ngày, và phải ghi rõ số lượng đầy đủ của nhân viên hàng ngày để thực hiện các nhiệm vụ này.
- Kiểm tra định kỳ nhà ở  
Người sử dụng lao động sẽ phải đến thăm và kiểm tra tất cả nhà ở ít nhất một lần 1 tuần, một nhân viên được chỉ định báo cáo với người sử dụng lao động nếu nhà ở không được giữ sạch sẽ hoặc bất kỳ rác thải hoặc các chất loại bỏ nào được tích lũy trong khu nhà.
- Nhà ở riêng biệt được cung cấp cho mỗi người (theo quốc gia)  
Nhà tuyển dụng sẽ cung cấp nhà ở riêng biệt cho nhân viên theo quốc gia của họ. Nó có nghĩa là trong một ký túc xá sẽ có nhân viên từ cùng một đất nước như những người khác.
- Chăm sóc y tế và điều trị:



Người sử dụng lao động phải cung cấp cho tất cả nhân viên sự chăm sóc y tế và điều trị bằng các loại thuốc có chất lượng tốt, thiết bị và đồ dùng sơ cứu để vận chuyển người lao động bị bệnh hoặc thương tật đến phòng y tế / bệnh viện.

Người sử dụng lao động phải đảm bảo rằng việc điều trị y tế được cung cấp cho nhân viên bị thương hoặc nghỉ bệnh càng sớm càng tốt và được vận chuyển đến phòng y tế / bệnh viện trong thời gian ngắn nhất có thể.

- An toàn sức khỏe chung tại nơi làm việc: Tất cả người lao động phải tuân thủ các tiêu chuẩn tuân thủ sau đây để đảm bảo an toàn cho người lao động và đạt được vệ sinh phù hợp và gọn gàng trong khu vực sản xuất.

- Lối đi trong khu vực sản xuất phải rõ ràng không có các vật cản;
- Tất cả các cửa thoát hiểm phải không bị khóa hoặc bị chặn;
- Không được phép ăn trong các xưởng sản xuất;
- Không được phép dùng thực phẩm trừ nước uống tại nơi làm việc;
- Tài sản cá nhân (ví dụ: túi) không được phép mang vào nơi làm việc;
- Khu vực làm việc phải luôn luôn được giữ sạch sẽ;
- Hàng may mặc phải được lưu trữ trong tủ / xe đẩy chứ không phải trên sàn và dán nhãn đúng cách;
- Người lao động phải luôn đeo thẻ nhân viên của họ một cách rõ ràng;
- Người lao động phải mặc quần áo phù hợp và giày an toàn, thoải mái;
- Không có người lao động nào được phép ngủ hoặc nằm trên quần áo sản phẩm hoặc bàn làm việc;
- Xe nâng chỉ có thể được vận hành bởi các lái xe được ủy quyền;
- Các công cụ và thiết bị bị lỗi phải được báo cáo và bàn giao cho người giám sát trực tiếp. Không cố gắng sửa chữa bất kỳ máy móc, thiết bị điện hoặc dây điện của mình.

#### \* Chính sách phúc lợi:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật: luật doanh nghiệp, luật thuế, luật bảo vệ môi trường, luật PCCC, luật lao động, luật BHXH, BHYT...100% NLĐ trong công ty được phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến quan hệ lao động. Xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ bằng nội quy, quy chế. Tổ chức hội nghị NLĐ hằng năm; Tổ chức đối thoại định kỳ để ban lãnh đạo Công ty lắng nghe những ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của NLĐ để xây dựng các chế độ, quyền lợi phù hợp.

Xác định NLĐ là tài sản vô giá của doanh nghiệp, do đó Công ty đã có nhiều biện pháp để cải thiện môi trường lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. Công ty luôn đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi của NLĐ theo quy định của Nhà nước như: BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, tiền lương các ngày nghỉ Lễ, Tết, phép năm, môi trường làm việc an toàn...

Ngoài ra, công ty còn đảm bảo các chế độ phúc lợi của công ty cho NLĐ như: tiền chuyên cần, xăng xe cho NLĐ; Thưởng tiền lương tháng 13 cho 100% LĐ, tiền lương tháng 14 cho LĐ hoàn thành kế hoạch; Thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng xếp loại thi đua hàng tháng; Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 5S,.....Tổ chức ăn ca miễn phí đảm bảo sức khỏe cho NLĐ, ở nhà tập thể miễn phí; Có Trạm y tế chăm sóc và tổ chức khám sức khỏe ban đầu; Duy trì tổ chức cho tất cả CB- CNLĐ được đi nghỉ mát hằng năm; Quan tâm động viên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời NLĐ lúc ốm đau, hoạn nạn, hiếu, hỷ, gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nâng lương cho cán bộ nghiệp vụ, thi nâng bậc cho công nhân, khen thưởng động viên kịp thời cho những lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Quan tâm đến chính sách lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đề bạt một số chị em có năng lực giữ các cương vị chủ chốt v.v...

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn được nguồn nhân lực chất lượng cao để góp phần xây dựng doanh nghiệp.

#### c) Hoạt động đào tạo NLD

Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

Hạng mục	Loại hình đào tạo	Nhân viên tham gia
Đào tạo chung	Đào tạo về Nội quy lao động, TULĐTT, Quy chế, Quy trình chính sách về TNXH, Nhân quyền, An toàn vệ sinh lao động, PCCC, An ninh theo C-TPAP.	Toàn thể nhân viên công ty và nhân viên mới tuyển dụng
	Đào tạo nâng cao nhận thức về chất lượng, môi trường (chính sách, mục tiêu, chỉ số, yêu cầu quy trình, khả năng sẵn sàng và ứng phó khẩn cấp, ...) Kiến thức cơ bản về ISO 9001:2015, ISO 14001:2015	Toàn thể nhân viên công ty và nhân viên mới tuyển dụng
	Đào tạo an toàn và sức khỏe môi trường và nghề nghiệp, các quy trình chính sách của Công ty cho các bên liên quan	Công nhân bên ngoài vào cơ sở của công ty để làm việc, công nhân tạm thời, nhà cung cấp và nhà thầu có mối quan hệ kinh doanh chặt chẽ
	Quản lý chất lượng, môi trường Kiến thức cơ bản và sổ tay quản lý, tài liệu quy trình và hướng dẫn công việc	Giám đốc điều hành công ty, các giám đốc bộ phận khác nhau và các nhân viên chức năng liên quan
Đào tạo chuyên biệt	Đào tạo đánh giá viên nội bộ	Đánh giá viên nội bộ công ty
	Đào tạo kỹ năng đặc biệt cho nhân viên đủ điều kiện theo luật và quy định liên quan	Nhân viên quản lý hóa chất; Nhân viên vận hành xe nâng, cầu trục.
	Đào tạo kỹ năng công việc	Nhân viên thao tác ở các vị trí quan trọng

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cùng với việc phát triển, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, trong những năm qua Công ty đã trích một phần kinh phí từ lợi nhuận, quan tâm đến công tác hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo:

- Nhận phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ liệt sỹ từ năm 1996 tại thị xã Bim Sơn
- Phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ Việt Nam Anh hùng tại huyện Như Thanh
- Đã xây tặng được tổng số 47 ngôi nhà tình nghĩa
- Tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho người nghèo, gia đình chính sách
- Tặng hàng nghìn suất quà cho các hộ nghèo, tặng quà cho các Cựu cao niên nhân dịp Tết Nguyên Đán hàng năm

- Đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, học bổng cho sinh viên nghèo học giỏi, giải thưởng cho học sinh đoạt huy chương trong các cuộc thi học sinh giỏi quốc tế
  - Tài trợ khám và cấp thuốc chữa bệnh cho người nghèo tại quê nhà của Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm
  - Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt.
  - Tài trợ “Quỹ khuyến học Trịnh Lâm” cho xã Hà Vinh, huyện Hà Trung và Thị xã Bim Sơn cũ : 2 tỷ đồng
  - Ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19: 2,5 tỷ đồng
  - Tài trợ 172 chiếc giường cho bộ đội Trường Sa giá trị 1 tỷ đồng
- Tổng số tiền đóng góp xã hội, từ thiện nhân đạo từ khi thành lập đến nay là hơn 30 tỷ đồng.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** công ty chưa tiếp cận thị trường vốn xanh.

### III, Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

#### 1, Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2025 (VNĐ)	Thực hiện/ kế hoạch (%)
1	Doanh thu	800.000.000.000	1.008.841.261.424	126,12
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.000.000.000	19.298.456.660	64,33

Năm 2025, nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị. Tuy nhiên ngành dệt may đã dần ổn định, Công ty đã ký kết được các đơn hàng với số lượng lớn, thời gian dài nên năng suất lao động tăng, đồng thời có nhiều cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí nên kết quả kinh doanh có sự tăng trưởng đáng kể. Công ty cũng đã nắm bắt cơ hội đón đầu xu hướng đối với lĩnh vực hoạt động cho thuê nhà xưởng, mở rộng diện tích cho thuê và đơn giá thuê tốt hơn. Kinh doanh lĩnh vực thương mại có bước tăng trưởng rõ rệt do công ty Công ty dần khẳng định được vị thế trên thị trường và ký được nhiều đơn hàng với các Công ty FDI, các doanh nghiệp xuất khẩu tiêu, cà phê lớn.

Doanh thu năm 2025 đạt 126,12 % so với kế hoạch. LNST đạt 64,33% so với kế hoạch đề ra.

#### 2. Tình hình tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty tại ngày 31/12/2025 như sau:

*Đơn vị tính: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>502.472.117.327</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.388.714.289
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.373.248.775
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	408.311.106.237
4	Hàng tồn kho	18.158.691.323
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.240.356.703
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>996.842.547.979</b>
1	Tài sản cố định	88.993.592.945
2	Bất động sản đầu tư	567.006.194.941

3	Tài sản dài hạn dở dang	175.518.523.688
4	Đầu tư tài chính dài hạn	
5	Các khoản phải thu dài hạn	7.560.548.236
6	Tài sản dài hạn khác	127.763.688.169
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>716.843.164.707</b>
1	Nợ ngắn hạn	348.289.706.815
2	Nợ dài hạn	368.553.457.892
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>752.471.500.599</b>
<b>Tổng cộng Tài sản/Nguồn vốn</b>		<b>1.469.314.665.306</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty)*

### 3, Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong công tác quản trị sản xuất kinh doanh, con người luôn là yếu tố trung tâm đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa. Để phát huy tốt nhất hiệu quả hoạt động của từng cán bộ công nhân viên. Công ty đã đưa ra một số cải tiến nhằm đảm bảo bộ máy hoạt động tinh gọn nhưng hiệu quả. Hệ thống cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa các vị trí nhân sự trên quy mô toàn Công ty đã từng bước đi vào nề nếp và từng bước áp dụng trong các tính và chi trả lương xứng đáng để tạo động lực cho NLĐ. Công ty đã chuẩn hóa, áp dụng thống nhất trong thực tế Quy chế tiền lương, quy hoạch nguồn cán bộ và các phụ lục quy định về hệ thống cấp bậc nhân sự; Quy chế Quản lý tài sản.

- Thiết lập hệ thống các quy trình quản lý về nhân sự, các chính sách về nhân sự;
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong quản lý chất lượng và ISO14001:2015 - Hệ thống Quản lý Môi Trường;
- Tạo cơ hội thay thế công việc lặp đi lặp lại không cần kỹ năng, kinh nghiệm, công việc độc hại, dễ gây tai nạn, bằng máy móc công nghệ mới;
- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho NLĐ;
- Tạo nhu cầu để đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng cho NLĐ;
- Dự kiến áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý nhân sự.

### 4, Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi và đặt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể, chi tiết cho từng phòng, ban và bộ phận theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện Kế hoạch tối ưu và linh hoạt.

- Xây dựng Kế hoạch Doanh thu dựa theo 4 mảng kinh doanh chiến lược như sau:
  - + Tiếp tục khai thác mảng may gia công và khách hàng truyền thống với các đơn hàng đã ký, cải tạo cơ sở vật chất nhà xưởng, môi trường lao động, áp dụng xu hướng xanh vào sản xuất, tuân thủ các tiêu chuẩn để đáp ứng các tiêu chí về phát triển bền vững ngành dệt may như: tiêu chuẩn WRAP, SEDEX-SMECTA, WCA, BSCI...nhằm tiếp cận khách hàng mới, khách hàng tiềm năng;
  - + Chuyển một phần sản xuất may gia công sang sản xuất hàng FOB để tăng doanh thu và lợi nhuận.
  - + Đầu tư thêm nhà máy, CCN, gia tăng mảng bất động sản công nghiệp
  - + Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Đa dạng hóa thị trường để giảm tối đa tác động của hàng rào thuế quan

- Định hướng chiến lược đầu tư phát triển, mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh một cách khoa học, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường.**

Công ty làm việc với nguyên tắc quản lý thân thiện với môi trường

+ Công ty luôn tuân thủ các tiêu chuẩn mang tính toàn cầu, các luật liên quan, các quy định nội bộ khác liên quan đến việc gìn giữ và bảo tồn môi trường.

+ Công ty luôn nỗ lực bảo vệ môi trường trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh, bao gồm phát triển sản phẩm, sản xuất và bán hàng.

+ Luôn cố gắng thực hiện các hoạt động vì mục đích sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả, ví dụ như tái chế.

+ Luôn quan tâm và hết sức nỗ lực cho công cuộc sản xuất bền vững phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, chăm sóc cảnh quan và ứng dụng công nghệ mới trong quá trình quản lý môi trường.

+ Thực hiện phân loại rác thải, giảm thiểu rác thải, giảm thiểu các loại chất thải ngay từ nguồn thải, thu gom lưu giữ chất thải theo quy định của địa phương, luật Môi trường Việt Nam và chỉ chuyển giao cho các công ty, đơn vị thu gom vận chuyển có đủ chức năng được pháp luật cho phép.

+ Hợp tác chặt chẽ giữa các phòng ban trong công ty, chi nhánh, cơ sở trực thuộc trong các hoạt động bảo vệ môi trường, đồng thời đào tạo và phổ biến kiến thức môi trường cho tất cả CBCNV trong toàn công ty.

+ Thường xuyên xem xét các mục tiêu môi trường đã đặt ra và tình hình thực hiện các mục tiêu đó đồng thời đặt ra các mục tiêu môi trường khác cao hơn để tiếp tục cải thiện.

**b. Đánh giá liên quan đến NLD:**

Xác định NLD là tài sản vô giá của doanh nghiệp, do đó Ban giám đốc đã cùng Công đoàn có nhiều biện pháp để cải thiện môi trường lao động và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho NLD như:

Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật: luật doanh nghiệp, luật thuế, luật bảo vệ môi trường, luật PCCC, luật lao động, luật BHXH, BHYT...100% NLD trong công ty được phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến quan hệ lao động. Xây dựng mối quan hệ LD hài hòa, ổn định và tiến bộ bằng nội quy, quy chế. Tổ chức hội nghị NLD hàng năm; Tổ chức đối thoại định kỳ để ban lãnh đạo Công ty lắng nghe những ý kiến đóng góp, tâm tư nguyện vọng của NLD để xây dựng các chế độ, quyền lợi phù hợp.

Công ty đã phối hợp với các đoàn thể trong Công ty tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến việc thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tác phong công nghiệp cho NLD. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng thỏa ước lao động tập thể trên cơ sở pháp luật và có lợi hơn cho NLD nhằm đưa công tác quản lý theo trật tự, kỷ cương, tạo nên sự thống nhất cao trong toàn công ty.

Ngoài ra, công ty còn đảm bảo các chế độ phúc lợi của công ty cho NLD như: tiền chuyên cần, xăng xe cho NLD; Thưởng tiền lương tháng 13 cho 100% LD, tiền lương tháng 14 cho LD hoàn thành kế hoạch; Thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng xếp loại thi đua hàng tháng; Thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, 5S,.....Tổ chức ăn ca miễn phí đảm bảo sức khỏe cho NLD, ở nhà tập thể miễn phí; Có Trạm y tế chăm sóc và tổ chức khám sức khỏe ban đầu; Duy trì tổ chức cho tất cả CB- CNLD được đi nghỉ mát hàng năm; Quan tâm động viên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời NLD lúc ốm đau, hoạn nạn, hiếu, hỷ, gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Nâng lương cho cán bộ nghiệp vụ, thi nâng bậc cho công nhân, khen thưởng động viên kịp thời cho những lao động đạt thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Quan tâm đến chính sách lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đề bạt một số chị em có năng lực giữ các cương vị chủ chốt v.v...

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh. Khuyến khích việc tham gia học tập các lớp học, khóa học do các trường đào tạo;

- Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn được nguồn nhân lực chất lượng cao để góp phần xây dựng doanh nghiệp.

Công tác chăm lo cho lao động nữ cũng được công đoàn, công ty đặc biệt quan tâm: đã tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức pháp luật cho lao động nữ. Tổ chức các lớp tập huấn chính sách pháp luật có liên quan đến lao động nữ và trẻ em, kiến thức về giới, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng sống và tự bảo vệ bản thân, phòng chống bạo lực gia đình; Triển khai thực hiện phong trào phụ nữ hai giỏi, tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày 8/3, 20/10, ...; Tập trung chăm lo, giúp đỡ kịp thời cho công nhân lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm, bệnh tật, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, giám sát công tác thực hiện các chế độ đối với lao động nữ. Quan tâm đến chính sách lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đề bạt một số chị em có năng lực giữ các cương vị chủ chốt v.v...

### **c. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:**

Trong những năm qua Công ty đã trích một phần kinh phí từ lợi nhuận, quan tâm đến công tác hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo:

- Nhận phụng dưỡng suốt đời 3 Mẹ liệt sỹ từ năm 1996 tại thị xã Bim Sơn
  - Phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ Việt Nam Anh hùng tại huyện Như Thanh
  - Đã xây tặng được tổng số 47 ngôi nhà tình nghĩa
  - Tặng hàng trăm sổ tiết kiệm cho người nghèo, gia đình chính sách
  - Tặng hàng nghìn suất quà cho các hộ nghèo, tặng quà cho các Cựu cao niên nhân dịp Tết Nguyên Đán hàng năm
  - Đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, học bổng cho sinh viên nghèo học giỏi, giải thưởng cho học sinh đoạt huy chương trong các cuộc thi học sinh giỏi quốc tế
  - Tài trợ khám và cấp thuốc chữa bệnh cho người nghèo tại quê nhà của Chủ tịch HĐQT Trịnh Xuân Lâm
  - Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt.
  - Tài trợ "Quỹ khuyến học Trịnh Lâm" cho xã Hà Vinh, huyện Hà Trung và Thị xã Bim Sơn cũ : 2 tỷ đồng.
  - Ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19: 2,5 tỷ đồng
  - Tài trợ 172 chiếc giường cho bộ đội Trường Sa giá trị 1 tỷ đồng
- Tổng số tiền đóng góp xã hội, từ thiện nhân đạo từ khi thành lập đến nay là hơn 30 tỷ đồng.

Có thể nói, những hoạt động xã hội từ thiện của Công ty trong năm qua không chỉ giúp đỡ về vật chất và động viên tinh thần cho các đối tượng chính sách, khó khăn mà còn có tác dụng sâu sắc trong việc giáo dục cho NLD về tình cảm, mối quan hệ xã hội tốt đẹp đối với nhân dân, đồng nghiệp. Qua đó, kết tinh những tấm lòng nhân ái của mái nhà chung Tiên Sơn hướng về cộng đồng, trên tinh thần đoàn kết, trách nhiệm xã hội và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc. Đây là việc làm thể hiện tinh nhân văn, tạo được sức lan tỏa, từ đó thu hút được nhiều doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong tỉnh cùng hưởng ứng tích cực. Với kết quả đó Công ty đã nhiều lần được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, UBMTQ tỉnh, UBMTTQ Việt Nam, Hội khuyến học tỉnh, Hội khuyến học Việt Nam tặng bằng khen “Đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng xã hội học tập tại một số địa phương của đất nước”.

#### IV, Đánh giá của Hội đồng quản trị

##### 1, Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2025 (VND)	Thực hiện/ kế hoạch (%)
1	Doanh thu	800.000.000.000	1.008.841.261.424	126,12
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.000.000.000	19.298.456.660	64,33

Năm 2025, nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị. Tuy nhiên ngành dệt may đã dần ổn định, Công ty đã ký kết được các đơn hàng với số lượng lớn, thời gian dài nên năng suất lao động tăng, đồng thời có nhiều cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí nên kết quả kinh doanh có sự tăng trưởng đáng kể. Công ty cũng đã nắm bắt cơ hội đón đầu xu hướng đối với lĩnh vực hoạt động cho thuê nhà xưởng, mở rộng diện tích cho thuê và đơn giá thuê tốt hơn. Kinh doanh lĩnh vực thương mại có bước tăng trưởng rõ rệt do công ty Công ty dẫn đầu khẳng định được vị thế trên thị trường và ký được nhiều đơn hàng với các Công ty FDI, các doanh nghiệp xuất khẩu tiêu, cả phê lớn.

Doanh thu năm 2025 đạt 126,12 % so với kế hoạch, LNST đạt 64,33 % so với kế hoạch đề ra. Công ty đã xoá được lỗ lũy kế năm 2023-2024;

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đương nhiệm đã tích cực thể hiện vai trò, nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban điều hành về triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo phù hợp trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi Hội đồng quản trị và qua quá trình theo dõi, giám sát thực tế tại Công ty.

- Trực tiếp góp ý, chỉ đạo ban điều hành trong một số vấn đề, nội dung quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu NLD tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan tới môi trường và trách nhiệm xã hội. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường. Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường. Các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội mà các Nhà máy may Tiên Sơn đạt được: WRAP, LABS, FCCA, GRS, Higg Index, TQC, ISO 14001: 2015, ISO 9001:2015.

- Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý an toàn- sức khỏe và môi trường tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật Việt Nam đồng thời đáp ứng tối đa các tiêu chuẩn mang tính toàn cầu.

- Luôn quan tâm và hết sức nỗ lực cho công cuộc sản xuất bền vững phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, chăm sóc cảnh quan và ứng dụng công nghệ mới trong quá trình quản lý môi trường.

- Luôn ưu tiên việc chăm sóc và tiêu chuẩn hóa môi trường làm việc của công nhân viên, đó chính là chiến lược phát triển bền vững và đẩy mạnh phát triển chuỗi cung ứng của công ty.

- Công ty luôn thực hiện thường xuyên những hoạt động xã hội từ thiện, không chỉ giúp đỡ về vật chất và động viên tinh thần cho các đối tượng chính sách, khó khăn mà còn có tác dụng sâu sắc trong việc giáo dục cho NLD về tình cảm, mối quan hệ xã hội tốt đẹp đối với nhân dân, đồng nghiệp.

## **2, Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện mục tiêu của Công ty năm 2025. Tuy kết quả chưa đạt được so với kế hoạch đề ra nhưng đó là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc công ty sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới trong nước, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, phức tạp.

## **3, Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	VNĐ	600.000.000.000	800.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	20.000.000.000	25.000.000.000

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cũng như trong giai đoạn tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra một số định hướng sau:

Tập trung nâng cao tổ chức quản lý chất lượng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng thời kỳ công nghệ 4.0, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất, khẳng định thương hiệu, nằm trong TOP đầu của tỉnh Thanh Hoá và khu vực Bắc Trung Bộ.

- Chuyển đổi mô hình sản xuất từ sản xuất gia công đơn thuần sang sản xuất hàng FOB mang lại giá trị cao tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Ứng dụng chuyển đổi số và đầu tư vào công nghệ nhằm nâng cao năng suất LĐ, giảm tỷ trọng LĐ phổ thông, đồng thời tăng cường đội ngũ LĐ có tay nghề cao.

- Phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh bất động sản công nghiệp. Xây dựng kinh doanh Cụm, khu công nghiệp

- Phát triển chuỗi kinh doanh thương mại, cung ứng Nguyên phụ liệu cho ngành may xuất khẩu

- Phát triển chuỗi sản xuất, lắp ráp công nghệ cao

- Kinh doanh đại lý mua bán xe ô tô

- Kinh doanh du lịch sinh thái và khu nghỉ dưỡng

## V, Quản trị công ty

### 1, Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong đó có 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm từ 2023 – 2028, cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác
1	Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch HĐQT Đại diện pháp luật	8.330.130	11,76	Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất và Thương mại Phú Lộc. Tổng giám đốc Công ty CP HT Việt Nga Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch danh thắng Kim Sơn
2	Trịnh Xuân Lượng	Phó chủ tịch thường trực HĐQT – Điều hành	1.256.553	1,77	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Lương Phát - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần May Tatsu
3	Trịnh Văn Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD – Điều hành	568.148	0,80	- HĐTV Công ty TNHH Victory Viet Nam - Đại diện vốn Công ty Cổ phần TM ô tô Tiên Sơn - Thành viên HĐQT Công ty CP sản xuất và thương mại Phú Lộc
4	Võ Hồng Khanh	Thành viên HĐQT độc lập – Không điều hành	123	0,00017	- Giám đốc Công ty TNHH Hợp nhất Đại Phúc

5	Dương Thị Dung	Thành viên HĐQT độc lập – Không điều hành	123	0,00017	Không
---	----------------	---	-----	---------	-------

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động định hướng, giám sát, chỉ đạo thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp với các thành viên tham dự đầy đủ, nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao.

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch HĐQT	20/20	-
2	Ông Trịnh Xuân Lượng	Phó chủ tịch thường trực HĐQT	20/20	-
3	Ông Trịnh Văn Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	20/20	-
4	Ông Võ Hồng Khanh	Thành viên HĐQT độc lập	20/20	-
5	Bà Dương Thị Dung	Thành viên HĐQT độc lập	20/20	-

Nội dung chi tiết các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành được nêu tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 đã được công ty công bố thông tin trên website của công ty (<https://tiensonaus.com/>), báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đúng thời hạn theo quy định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, hội đồng quản trị đương nhiệm đã tích cực thể hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban điều hành về triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông hoặc về việc chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị xem xét.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo phù hợp trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi Hội đồng quản trị và qua quá trình theo dõi, giám sát thực tế tại Công ty.
- Trực tiếp góp ý, chỉ đạo ban điều hành trong một số vấn đề, nội dung quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hiện tại, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có 02/05 thành viên là thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường tính khách quan trong hoạt động quản trị.

Trong năm 2025, các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, tích cực nghiên cứu tài liệu và tham gia ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu cũng như các nội dung phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Những ý kiến đóng góp mang tính độc lập, khách quan và chuyên môn cao đã hỗ trợ Hội đồng quản trị đưa ra các quyết sách kịp thời, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả quản trị. Các ý kiến của thành viên độc lập Hội đồng quản trị luôn được tôn trọng, ghi nhận đầy đủ và là cơ sở quan trọng trong quá trình thảo luận, biểu quyết thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

e) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị không ty: Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động cập nhật các văn bản mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành có liên quan ban hành.

## 2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đinh Bộ Lễ	Trưởng Ban	123	0,00017
2	Bà Đặng Thị Minh Thục	Thành viên	0	0,00
3	Bà Phạm Thị Minh Trang	Thành viên	0	0,00

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS tiến hành 4 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Bộ Lễ	4	4/4	100%	-
2	Bà Đặng Thị Minh Thục	4	4/4	100%	-
3	Bà Phạm Thị Minh Trang	4	4/4	100%	-

Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp định kỳ trong năm 2025 để đánh giá các chỉ tiêu tại Báo cáo tài chính, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

- HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các Cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 20 cuộc họp. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự bảo đảm theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT bảo đảm đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ theo Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT, Ban TGD đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về CBTT định kỳ, bất thường theo Thông tư 96/2020/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Ban điều hành thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, bảo đảm việc làm, ổn định thu nhập cho NLD.
- Trong năm 2025, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và vấn đề pháp lý của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Thù lao và các khoản lợi ích trong năm 2025:

Chi tiết thu nhập của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt, kính mời Quý nhà đầu tư, Quý cổ đông xem chi tiết tại thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty được đăng tải tại địa chỉ: <https://tiensonaus.com/>

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Các giao dịch:

- Giao dịch giữa công ty với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ, giao dịch giữa công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát với người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ: Chi tiết đã được nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 tại địa chỉ: <https://tiensonaus.com/>

d) Đánh giá tình hình thực hiện quy định về quản trị công ty

- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan đối với công ty đại chúng.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành, đảm bảo tính minh bạch, chính xác và đúng thời hạn. Nhờ việc tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, Công ty không phát sinh vi phạm và không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

Kết quả trên thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, nâng cao chất lượng quản trị và củng cố uy tín, niềm tin đối với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

**VI, Báo cáo tài chính**

**\* Ý kiến kiểm toán cho Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY: Đính kèm.

**Nơi nhận:**

- HOSE, UBCKNN
- Các cổ đông
- Lưu: VT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Crinh Xuân Lâm*



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025**



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 48

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (bao gồm Phó Chủ tịch HĐQT thường trực và Ban Tổng Giám đốc) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Ông Trịnh Xuân Lâm	Chủ tịch
Ông Trịnh Xuân Lượng	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Trịnh Văn Dương	Thành viên
Bà Dương Thị Dung	Thành viên
Ông Võ Hồng Khanh	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Lê Văn Hòa	Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Đăng Thuyết	Phó Tổng Giám đốc

#### **Ban Kiểm soát**

Ông Đinh Bộ Lễ	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Minh Trang	Thành viên
Bà Đặng Thị Minh Thục	Thành viên

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Điều hành khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc bổ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và triển khai hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả để hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc sai sót trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



**Trịnh Xuân Lượng**

**Phó Chủ tịch thường trực**

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 646/2026/UHY-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 31/3/2026, từ trang 05 đến trang 48 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các Quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Hà Minh Long**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1221-2023-112-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
*Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026*

**Phạm Thị Thảo**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2465-2023-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>502.472.117.327</b>	<b>338.201.142.715</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	38.388.714.289	11.510.430.120
Tiền	111		38.388.714.289	11.510.430.120
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.373.248.775	26.588.010.013
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	23.373.248.775	26.588.010.013
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		408.311.106.237	278.576.713.658
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	31.798.886.261	40.358.004.074
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	143.410.151.937	165.322.200.642
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	66.999.999.994	2.844.300.001
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	173.861.463.569	92.530.514.835
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(7.759.395.524)	(22.478.305.894)
Hàng tồn kho	140	11	18.158.691.323	13.269.530.449
Hàng tồn kho	141		22.155.942.817	17.266.781.943
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.997.251.494)	(3.997.251.494)
Tài sản ngắn hạn khác	150		14.240.356.703	8.256.458.475
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	82.640.901	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.034.656.843	8.133.399.516
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	123.058.959	123.058.959
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>966.842.547.979</b>	<b>996.066.530.330</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		7.560.548.236	97.154.164.742
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	6.352.900.003	95.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	10	1.207.648.233	2.154.164.742
Tài sản cố định	220		88.993.592.945	78.822.927.681
Tài sản cố định hữu hình	221	16	75.068.937.505	75.334.526.298
- Nguyên giá	222		179.341.995.660	170.144.003.095
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.273.058.155)	(94.809.476.797)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	13.924.655.440	3.488.401.383
- Nguyên giá	225		19.542.212.642	6.257.540.771
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(5.617.557.202)	(2.769.139.388)
Bất động sản đầu tư	230	13	567.006.194.941	510.842.724.420
- Nguyên giá	231		773.298.747.492	674.291.077.766
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(206.292.552.551)	(163.448.353.346)
Tài sản dở dang dài hạn	240		175.518.523.688	166.738.988.321
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	175.518.523.688	166.738.988.321
Tài sản dài hạn khác	260		127.763.688.169	142.507.725.166
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	61.476.869.114	66.839.359.666
Lợi thế thương mại	269		66.286.819.055	75.668.365.500
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.469.314.665.306</b>	<b>1.334.267.673.045</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT(TIẾP)**

Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>716.843.164.707</b>	<b>608.875.691.459</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>348.289.706.815</b>	<b>200.201.307.045</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	37.141.206.707	21.369.085.170
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	2.321.117.859	210.124.213
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	7.082.290.035	14.090.410.982
Phải trả người lao động	314		7.650.286.847	5.577.880.809
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		63.795.574.057	1.068.303.041
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.382.489.840	21.754.733.156
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	5.832.526.897	1.099.018.842
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	222.983.121.743	134.930.658.002
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		101.092.830	101.092.830
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>368.553.457.892</b>	<b>408.674.384.414</b>
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	19	46.362.967.593	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		582.199.091	76.731.385.907
Phải trả dài hạn khác	337	21	95.013.490.732	86.279.914.540
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	212.648.527.844	232.880.892.368
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		13.946.272.632	12.782.191.599
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>752.471.500.599</b>	<b>725.391.981.586</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>752.471.500.599</b>	<b>725.391.981.586</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		708.191.030.000	708.191.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		708.191.030.000	708.191.030.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(210.000.000)	(210.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		439.500.000	439.500.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		18.000.000	18.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.259.955.857	(7.322.332.187)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(7.463.283.995)	(817.406.935)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		23.723.239.852	(6.504.925.252)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		27.773.014.742	24.275.783.773
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.469.314.665.306</b>	<b>1.334.267.673.045</b>

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Lê Thị Hương

Kế toán trưởng



Trần Thị Hà

Phó Chủ tịch HĐQT



Trịnh Xuân Lượng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.008.841.261.424	583.009.927.395
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		159.868.364	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.008.681.393.060</b>	<b>583.009.927.395</b>
Giá vốn hàng bán	11	24	924.251.587.873	530.233.706.850
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>84.429.805.187</b>	<b>52.776.220.546</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.859.637.312	6.690.610.681
Chi phí tài chính	22	26	34.628.652.079	24.526.384.148
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>31.388.931.231</i>	<i>20.668.976.618</i>
Chi phí bán hàng	25	27	15.092.125.898	11.292.331.741
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	13.361.333.157	34.406.827.154
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>24.207.331.365</b>	<b>(10.758.711.815)</b>
Thu nhập khác	31	30	4.313.290.614	8.621.250.214
Chi phí khác	32	31	4.263.847.286	2.741.639.333
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>49.443.328</b>	<b>5.879.610.882</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>24.256.774.693</b>	<b>(4.879.100.934)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		7.002.076.884	3.427.537.230
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(2.043.758.851)	4.443.149
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>19.298.456.660</b>	<b>(8.311.081.313)</b>
Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ	61		23.723.239.852	(8.345.961.789)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(4.424.783.192)	34.880.476
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	335	(118)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	335	(118)

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Lê Thị Hương

Kế toán trưởng

Trần Thị Hà

Phó Chủ tịch HĐQT  
thường trực



Trịnh Xuân Lượng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	<b>01</b>	<b>24.256.774.693</b>	<b>(4.879.100.934)</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	(61.778.161.857)	57.882.333.736
Các khoản dự phòng	03	(14.718.910.370)	22.354.677.184
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	2.675.712.566
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05	(3.607.878.738)	(6.911.183.366)
Chi phí lãi vay	06	31.388.931.231	20.668.976.618
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<b>08</b>	<b>(24.459.245.041)</b>	<b>91.791.415.804</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(76.809.234.369)	191.934.187.715
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(4.889.160.874)	12.522.684.626
(Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	31.413.797.839	(22.038.188.028)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	14.744.036.997	(53.670.818.331)
Tiền lãi vay đã trả	14	(30.910.160.617)	(19.639.241.376)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.213.281.941)	(787.430.290)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	8.733.576.192	25.581.270.000
Các điều chỉnh khác		-	(293.336.588.327)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>(90.389.671.814)</b>	<b>(67.642.708.207)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(101.920.279.529)	(27.387.912.903)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	12.366.770.513	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(133.779.438.486)	(26.588.010.013)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	192.095.006.195	20.000.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	67.322.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.407.841.078	1.375.541.269
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>(28.830.100.229)</b>	<b>34.721.618.353</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Tiên Sơn Thanh Hóa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 2800222245, đăng ký lần đầu ngày 22/07/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09/08/2023.

Vốn điều lệ của Công ty: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 09/08/2023, vốn điều lệ của Công ty là 708.191.030.000 đồng (*Bảy trăm linh tám tỷ, một trăm chín mươi một triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*).

Trụ sở Công ty: Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2025 là 437 người (Tại ngày 31/12/2024 là 238 người).

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu trong năm 2025: Kinh doanh hàng nông sản, cho thuê xưởng và sản xuất gia công hàng may mặc.

**1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;  
*Chi tiết: Kinh doanh hàng sơn mài, mỹ nghệ, hàng công nghệ phẩm, hàng điện máy;*
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;  
*Chi tiết: Dịch vụ nhà đất;*
- Bán phụ tùng và các loại bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;  
*Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy thiết bị công nghiệp và xây dựng*
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;  
*Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, hàng sơn mài mỹ nghệ*
- Đại lý môi giới, đấu giá;  
*Chi tiết: Đại lý vật tư, máy móc thiết bị công nghiệp và xây dựng, hàng công nghệ phẩm, hàng điện máy*
- Chế biến hàng nông, lâm sản, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, hàng nông sản, hàng sơn mài mỹ nghệ và hàng dệt may.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

**1.4 CHU KỶ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Công ty có chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là trong vòng 12 tháng.

**1.5 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

**1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Công ty có 01 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc tại TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các Công ty Con như sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Victory Vietnam	Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 9 Khu phố Xuân Tâm, Xã Sao Vàng, Tỉnh Thanh Hóa.	90,08%	90,08%	90,08%
Công ty Cổ phần HT Việt Nga	Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa, Xã Vĩnh Hòa, Tỉnh Thanh Hóa.	96,75%	96,75%	96,75%
Công ty Cổ phần Hoàng Hải - TS	Khu Thương mại dịch vụ và dân cư B-TM1, Khu đô thị mới Đông Hương, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá	95%	95%	95%
Công ty Cổ phần TM Ô tô Tiên Sơn (trước là Công ty CP Thành Công Tiên Sơn)	Số nhà 1A Đại Lộ Lê Lợi, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá	60%	60%	60%

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

**3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Ban Điều hành đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

**4.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam (Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC), Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty do Công ty kiểm soát (Công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa Công ty và các Công ty con và giữa các Công ty con với nhau được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại Công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua Công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ góp vốn (trực tiếp hoặc gián tiếp) tương ứng của từng bên trong Công ty con, trừ khi có thỏa thuận khác. Trường hợp có sự khác biệt giữa tỷ lệ vốn góp theo Giấy đăng ký Kinh doanh và tỷ lệ vốn góp thực thi tỷ lệ lợi ích được xác định theo điều lệ doanh nghiệp hoặc theo sự thống nhất giữa các bên.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành 1 chi tiêu hợp nhất thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty cũng được trình bày thành chi tiêu hợp nhất riêng biệt trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

**Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Khi bán công ty con giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào các khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính 2025. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**4.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**4.6 HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho là nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

Công ty không phản ánh vào hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp như nguyên vật liệu nhận giữ hộ, nguyên vật liệu nhận để gia công.

**4.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn tùy theo kỳ hạn gốc. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
- Máy móc, thiết bị	05 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

**4.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình bao gồm Quyền sử dụng đất và tài sản vô hình khác.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

**4.10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**4.11 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản (BDS) đầu tư được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của BDS đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra để có được BDS đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới BDS đầu tư được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá BDS đầu tư; Các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao BDS đầu tư được tính theo phương pháp đường thẳng được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong năm. Thời gian hữu dụng ước tính trong vòng từ 5 năm đến 25 năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.12 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.13 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm: Các khoản đi vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ; theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

**4.14 CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

*Phân phối lợi nhuận*

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.16 GHI NHẬN DOANH THU VÀ THU NHẬP**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn và cổ tức lợi nhuận được chia từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết (đã thoái vốn trong năm). Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn được xác định theo từng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Lãi suất tiền gửi không kỳ hạn được xác định theo số dư tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và được áp dụng cho từng thời kỳ theo lãi suất của ngân hàng thương mại mở tài khoản.

*Thu nhập khác*

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.17 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong năm.

**4.18 CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm, bao gồm: Chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí kinh doanh, chi phí khấu hao, chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong kỳ kế toán, bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác.

**4.19 NGOẠI TỆ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau: Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh. Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau: Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại. Tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư các khoản mục tài sản tiền tệ là tỷ giá mua vào tại thời điểm kết thúc năm tài chính của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty thường xuyên giao dịch. Tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư các khoản phải trả tiền tệ là tỷ giá bán ra tại thời điểm kết thúc năm tài chính của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty thường xuyên giao dịch.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Việc xác định thuế TNDN của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**4.21 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**4.22 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Bộ phận được báo cáo là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan (Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (Bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Kết quả của bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân chia bao gồm tài sản và nợ phải trả, thu nhập hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lợi nhuận và lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	1.778.993.533	3.492.620.075
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.609.720.756	8.017.810.045
<b>Cộng</b>	<b>38.388.714.289</b>	<b>11.510.430.120</b>

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>				
- Ngân hàng TMCP Bản Việt - CN Thanh Hóa (*)	23.373.248.775	-	26.588.010.013	-
<b>Cộng</b>	<b>23.373.248.775</b>	<b>-</b>	<b>26.588.010.013</b>	<b>-</b>

(\*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại ngày 31/12/2025 là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 - 12 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt với lãi suất 5,05%/năm - 5,9%/năm.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc	-	-	16.459.661.365	(4.937.898.409)
- Công ty Max International INC	5.526.688.057	(5.526.688.057)	5.526.688.057	(5.526.688.057)
- Công ty TNHH Ever Shine Việt Nam	83.599.716	-	2.526.416.563	-
- Công ty TNHH Ever Shine Việt Nam	1.334.796.097	-	5.985.145.188	-
- Jiangsu Guotai International group guomaao co., LTD	3.788.044.633	-	1.553.220.712	-
- Công ty Cổ phần XNK May Anh Vũ	2.238.807.456	-	3.665.075.614	-
- Motives International (Hong Kong) Limited United	2.576.530.686	-	-	-
- Công ty TNHH SX TM Hồng Anh Tây Nguyên	1.860.288.042	-	10.000.000	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Biên Hòa	2.937.573.450	-	-	-
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Lý Thành Lâm Đồng	11.452.558.124	(768.343.293)	4.631.796.575	(768.343.293)
- Các khoản phải thu Khách hàng khác	31.798.886.261	(6.295.031.350)	40.358.004.074	(11.232.929.759)
<b>Cộng</b>	-	-	16.459.661.365	-

Trong đó, Phải thu khách hàng là các bên liên quan  
(Chi tiết theo Thuyết minh số 34)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Lương Phát	106.806.127.159	-	136.826.324.861	(9.076.964.001)
- Công ty Cổ phần TDT Fashion Australia	5.022.186.690	-	19.394.726.342	-
- Ông Trịnh Văn Dương	6.000.000.000	-	-	-
- Ông Trịnh Xuân Lượng	12.000.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Kiến Trúc và Xây Dựng AP Invest	3.168.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	10.413.838.088	(1.464.364.174)	9.101.149.439	(2.240.412.134)
<b>Cộng</b>	<b>143.410.151.937</b>	<b>(1.464.364.174)</b>	<b>165.322.200.642</b>	<b>(11.317.376.135)</b>
	118.806.127.159	-	156.221.051.203	-

Trong đó, Trả trước cho người bán là các bên liên quan

(Chi tiết theo Thuyết minh số 34)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**9. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	66.999.999.994	-	2.844.300.001	-
- Ông Đào Huy Chung (1)	66.999.999.994	-	-	-
- Ông Trịnh Văn Vĩnh	-	-	2.844.300.001	-
<b>Dài hạn</b>	6.352.900.003	-	95.000.000.000	-
- Bà Mai Thị Hà (2)	1.003.000.003	-	50.000.000.000	-
- Ông Lê Quyền (3)	2.806.000.000	-	45.000.000.000	-
- Nhân viên công ty (4)	2.543.900.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>73.352.899.997</b>	-	<b>97.844.300.001</b>	-

- Hợp đồng cho vay tiền ngày 10/06/2025 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa và Ông Đào Huy Chung. Hạn mức là 67.322.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng với lãi suất vay: 6%/ năm. Tài sản đảm bảo: 6.732.200 cổ phần của Ông Đào Huy Chung sở hữu tại Công ty Cổ phần Lương Phát, giá trị theo mệnh giá là 67.322.000.000 đồng. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty đã thu hồi toàn bộ số dư.
- Khoản cho vay theo hợp đồng cho vay tiền số 01/VTR/HĐ ngày 28/3/2024 giữa Công ty và bà Mai Thị Hà, số tiền cho vay 50 tỷ, hình thức cho vay: bằng tiền mặt, lãi suất 0%, thời hạn cho vay 24 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty đã thu hồi toàn bộ số dư.
- Khoản cho vay theo hợp đồng cho vay tiền số 02/VTR/HĐ ngày 28/6/2024 giữa Công ty và ông Lê Quyền, số tiền cho vay 45 tỷ, hình thức cho vay: bằng tiền mặt, lãi suất 0%, thời hạn cho vay 24 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty đã thu hồi toàn bộ số dư.
- Theo các hợp đồng cho vay ưu đãi đối với các cá nhân là nhân viên lâu năm của Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 1005-2/2025/NQ-HĐQT ngày 10/05/2025. Mức vay tối đa không quá 5.500.000.000 đồng, Thời hạn vay: 5 năm, Lãi suất vay: 6%/ năm, không có tài sản đảm bảo.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**10. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>				
- Tạm ứng	18.169.079.285	-	89.649.133.532	-
+ Ông Trịnh Xuân Lương	5.037.951.130	-	52.114.951.066	-
+ Ông Trịnh Văn Dương	12.928.021.006	-	36.415.324.000	-
+ Tạm ứng khác	183.107.149	-	1.118.858.466	-
- Phải thu lãi cho vay dự thu	636.093.441	-	508.498.003	-
- Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	151.000.000.000	-	2.362.500.000	-
+ Nguyễn Văn Dũng (*)	76.150.000.000	-	-	-
+ Hoàng Minh Chính (*)	53.850.000.000	-	-	-
+ Công ty TNHH Nasan Vina (**)	21.000.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	4.056.290.843	-	10.383.300	-
<b>Cộng</b>	<b>173.861.463.569</b>	-	<b>92.530.514.835</b>	-
<b>Dài hạn</b>				
- Ký cược, ký quỹ	1.207.648.233	-	2.154.164.742	-
+ Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Miền Tây	-	-	1.000.000.000	-
+ Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	-	-	800.000.000	-
+ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp	-	-	10.000.000	-
+ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE - Chi nhánh Hà Nội	1.207.648.233	-	344.164.742	-
<b>Cộng</b>	<b>1.207.648.233</b>	-	<b>2.154.164.742</b>	-
<b>Trong đó, Phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết theo Thuyết minh số 34)</b>	<b>17.985.972.136</b>	-	<b>88.530.275.066</b>	-

(\*) Là khoản đặt cọc trước theo các hợp đồng đặt cọc liên quan đến việc nhận chuyển nhượng tài sản là Cổ phần của Công ty Cổ phần giáo dục Kitty. Theo đó, Ông Nguyễn Văn Dũng chuyển nhượng 1.755.000 cổ phần, giá chuyển nhượng 51.200 đồng/cổ phiếu, tương ứng 89.856.000.000 đồng; Ông Hoàng Minh Chính chuyển nhượng 1.950.000 cổ phần, giá chuyển nhượng 51.300 đồng/cổ phiếu, tương ứng 100.035.000.000 đồng. Ngày 20/01/2026 Công ty đã ký kết các Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/HĐCNCP và số 02/HĐCNCP với Ông Nguyễn Văn Dũng và Ông Hoàng Minh Chính.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**10. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)**

(\*\*) Là khoản đặt cọc trước theo Hợp đồng số 161225/HĐCN/NS-TSTH ngày 25/11/2025 về việc nhận chuyển nhượng tài sản trên đất gắn liền với đất, máy móc, trang thiết bị và quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Nasan Vina với giá chuyển nhượng là 35.861.950.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty đã thu hồi khoản đặt cọc nêu trên.

**11. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	1.142.726.226	(880.036.000)	1.302.022.139	(880.036.000)
- Công cụ, dụng cụ	1.083.500	-	50.094.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	96.774.064	-	7.163.834	-
- Thành phẩm	10.504.422.350	(1.331.141.737)	13.456.436.181	(1.331.141.737)
- Hàng hóa	10.410.936.677	(1.786.073.757)	2.451.065.789	(1.786.073.757)
<b>Cộng</b>	<b>22.155.942.817</b>	<b>(3.997.251.494)</b>	<b>17.266.781.943</b>	<b>(3.997.251.494)</b>

**12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc thiết bị VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
01/01/2025	6.257.540.771	6.257.540.771
- Thuê tài chính trong năm	14.171.662.078	14.171.662.078
- Điều chỉnh giảm khác	(886.990.207)	(886.990.207)
31/12/2025	<u>19.542.212.642</u>	<u>19.542.212.642</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
01/01/2025	(2.769.139.388)	(2.769.139.388)
- Khấu hao trong năm	(2.885.000.444)	(2.885.000.444)
- Điều chỉnh giảm khác	36.582.630	36.582.630
31/12/2025	<u>(5.617.557.202)</u>	<u>(5.617.557.202)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
01/01/2025	<u>3.488.401.383</u>	<u>3.488.401.383</u>
31/12/2025	<u>13.924.655.440</u>	<u>13.924.655.440</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Nhà cửa vật kiến trúc (**) VND	Cộng VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
01/01/2025	8.086.528.000	666.204.549.766	674.291.077.766
- Tăng trong năm	-	99.007.669.726	99.007.669.726
31/12/2025	<u>8.086.528.000</u>	<u>765.212.219.492</u>	<u>773.298.747.492</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
01/01/2025	(913.463.752)	(162.534.889.594)	(163.448.353.346)
- Khấu hao trong năm	(250.498.152)	(42.593.701.053)	(42.844.199.205)
31/12/2025	<u>(1.163.961.904)</u>	<u>(205.128.590.647)</u>	<u>(206.292.552.551)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
01/01/2025	<u>7.173.064.248</u>	<u>503.669.660.172</u>	<u>510.842.724.420</u>
31/12/2025	<u>6.922.566.096</u>	<u>560.083.628.845</u>	<u>567.006.194.941</u>

(\*) Quyền sử dụng đất là giá trị thuê đất trả tiền 1 lần theo hợp đồng thuê đất số 126/HĐTD ngày 04/10/2021 giữa UBND tỉnh Thanh Hóa và Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy may xuất khẩu, sản xuất túi xách, giày xuất khẩu Quý Lộc, diện tích đất thuê là 42.722,1 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 27/8/2021.

(\*\*) Nhà cửa vật kiến trúc là các nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà ăn, nhà vệ sinh và các công trình trên đất khác mà Công ty đang thực hiện cho thuê tại Nhà máy may Yên Định, Nhà máy may Quý Lộc, Nhà máy may Triệu Sơn, Nhà máy may Thọ Xuân và 1 phần Nhà máy May Sơn Hà.

Giá trị còn lại của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 567.006.194.941 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 510.842.724.420 đồng).

**14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>82.640.901</b>	-
- Công cụ, dụng cụ	79.853.678	-
- Chi phí trả trước khác	2.787.223	-
<b>Dài hạn</b>	<b>61.476.869.114</b>	<b>66.839.359.666</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng, cho thuê	8.705.580.605	11.282.134.404
- Chi phí giải phóng mặt bằng NM May Triệu Sơn	3.360.108.918	3.442.565.574
- Đền bù Giải phóng mặt bằng NM May Quý Lộc	4.222.824.647	4.318.076.327
- Quyền sử dụng đất	44.037.437.800	45.238.479.546
- Chi phí trả trước khác	1.150.917.144	2.558.103.815
<b>Cộng</b>	<u><b>61.559.510.015</b></u>	<u><b>66.839.359.666</b></u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**15. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>175.518.523.688</b>	<b>175.518.523.688</b>	<b>166.738.988.321</b>	<b>166.738.988.321</b>
- Mua sắm tài sản cố định	7.745.255.591	7.745.255.591	499.104.296	499.104.296
- Nhà kho phụ liệu - Máy Xuất khẩu Sơn Hà	385.673.000	385.673.000	385.673.000	385.673.000
- Công trình Cải tạo Nhà ăn ca công nhân may SH	425.000.000	425.000.000	425.000.000	425.000.000
- Công trình Xưởng may số 4 Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà (i)	18.142.416.666	18.142.416.666	-	-
- Hệ thống PCCC nhà máy Sơn Hà	1.615.595.202	1.615.595.202	-	-
- Hệ thống PCCC khu trung bày nhà máy Yên Định	906.593.437	906.593.437	-	-
- Tòa nhà PH1, Khu thương mại DV và dân cư B-TM1 (ii)	119.349.230.271	119.349.230.271	162.086.345.639	162.086.345.639
- Dự án cụm công nghiệp Vĩnh Hòa (iii)	26.948.759.521	26.948.759.521	3.342.865.386	3.342.865.386
<b>Cộng</b>	<b>175.518.523.688</b>	<b>175.518.523.688</b>	<b>166.738.988.321</b>	<b>166.738.988.321</b>

(i) Hạng mục Xưởng may số 4 và Nhà điều hành xưởng may số 4 nằm trong dự án Công trình Mở rộng, cải tạo nâng cấp xây dựng Nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà theo quyết định đầu tư số 28.05/QĐ-TS của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn ngày 28/05/2025. Tổng mức đầu tư của Công trình này là 41.839.205.000 đồng. Trong đó: Hạng mục Xưởng may số 4 với giá trị đầu tư là 15.580.796.924 đồng, Hạng mục Nhà điều hành xưởng may số 4 với giá trị đầu tư là 4.081.105.263 đồng.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần 2 mã số dự án 4826545642 ngày 11 tháng 01 năm 2019, dự án đầu tư Trung tâm Thương mại – Dịch vụ khách sạn Hoàng Hải có tổng mức vốn đầu tư khoảng 120 tỷ đồng, trong đó, 24 tỷ đồng là vốn chủ sở hữu (chiếm 20%); vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác là 96 tỷ đồng (chiếm 80%). Tiến độ thực hiện dự án từ tháng 5/2017 đến 5/2020, tuy nhiên vì một số lý do chậm trễ trong việc xây dựng, Công ty vẫn đang trong giai đoạn thực hiện dự án này.

(iii) Theo Quyết định số 2409/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 08 tháng 7 năm 2021, dự án Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa có tổng mức vốn đầu tư khoảng 160 tỷ đồng, trong đó, 40 tỷ đồng là vốn chủ sở hữu (chiếm 25%); vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác là 120 tỷ đồng (chiếm 75%). Tiến độ thực hiện dự án từ quý II năm 2021 đến quý I năm 2023, tuy nhiên vì một số lý do chậm trễ trong việc xây dựng, Công ty vẫn đang trong giai đoạn thực hiện dự án này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
01/01/2025	97.721.288.697	63.716.140.684	8.175.166.094	531.407.620	170.144.003.095
- Mua trong năm	-	1.535.628.296	4.929.000.000	-	6.464.628.296
- Thanh lý, nhượng bán	-	(14.223.255.429)	(2.387.596.154)	-	(16.610.851.583)
- Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	12.083.405.556	2.012.405.550	3.655.936.362	1.592.468.384	19.344.215.852
31/12/2025	109.804.694.253	53.040.919.101	14.372.506.302	2.123.876.004	179.341.995.660
<b>HAO MÓN LŨY KẾ</b>					
01/01/2025	(60.290.697.021)	(28.458.734.243)	(5.632.428.236)	(427.617.297)	(94.809.476.797)
- Khấu hao trong năm	(5.287.454.819)	(9.807.296.943)	(776.975.346)	(177.235.100)	(16.048.962.208)
- Thanh lý, nhượng bán	2.341.299.780	1.856.484.916	2.387.596.154	-	6.585.380.850
31/12/2025	(63.236.852.060)	(36.409.546.270)	(4.021.807.428)	(604.852.397)	(104.273.058.155)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
01/01/2025	37.430.591.676	35.257.406.441	2.542.737.858	103.790.323	75.334.526.298
31/12/2025	46.567.842.193	16.631.372.831	10.350.698.874	1.519.023.607	75.068.937.505

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 25.406.339.737 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 5.347.351.236 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 68.505.384.743 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 97.867.843.518 đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN SON THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>37.141.206.707</b>	<b>37.141.206.707</b>	<b>21.369.085.170</b>	<b>21.369.085.170</b>
- Công ty Cổ phần DG Win Việt Nam	-	-	2.102.315.105	2.102.315.105
- Công ty TNHH Trần Hiếu	5.806.406.135	5.806.406.135	7.791.139.852	7.791.139.852
- Công ty Cổ phần May mặc Xuất khẩu Minh Quân	1.082.945.973	1.082.945.973	432.971.219	432.971.219
- Công ty Cổ phần phân phối EURO Auto Việt Nam	7.097.300.000	7.097.300.000	-	-
- Công ty Cổ phần phân phối Đức Đắk Nông	3.514.671.484	3.514.671.484	-	-
- Công ty TNHH MTV Hồng Anh Tây Nguyên	2.015.584.772	2.015.584.772	-	-
- Công ty TNHH SX TM Hồng Anh Tây Nguyên	1.458.503.379	1.458.503.379	880.204.528	880.204.528
- Công ty Cổ phần May mặc Xuất khẩu KT	1.596.706.700	1.596.706.700	-	-
- Công ty TNHH Cafe Vũ Đạt Trần	1.548.506.947	1.548.506.947	-	-
- Công ty TNHH DV TM Nông sản Phương Nhi	13.020.581.317	13.020.581.317	10.162.454.466	10.162.454.466
- Phải trả nhà cung cấp khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>37.141.206.707</b>	<b>37.141.206.707</b>	<b>21.369.085.170</b>	<b>21.369.085.170</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2025	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải trả Nhà nước</b>				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	8.212.875.268	12.028.363.819	3.815.488.551
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.531.740.036	6.126.120.578	8.705.771.743	9.111.391.201
- Thuế thu nhập cá nhân	45.536.968	366.510.394	329.836.038	8.862.612
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	502.939.722	1.793.981.548	2.443.637.135	1.152.595.309
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.073.309	398.387.981	398.387.981	2.073.309
	<b>7.082.290.035</b>	<b>16.897.875.769</b>	<b>23.905.996.716</b>	<b>14.090.410.982</b>
<b>Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>				
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	123.058.959	-	-	123.058.959
	<b>123.058.959</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>123.058.959</b>

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Các khoản người mua trả trước ngắn hạn				
- Công ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Hoàng Gia Luân	2.321.117.859	2.321.117.859	210.124.213	210.124.213
- Đối tượng khác	1.840.323.019	1.840.323.019	-	-
	480.794.840	480.794.840	210.124.213	210.124.213
b) Các khoản người mua trả trước dài hạn				
- Công ty TNHH May Sumeo Việt Nam (*)	46.362.967.593	46.362.967.593	-	-
	46.362.967.593	46.362.967.593	-	-
	<b>48.684.085.452</b>	<b>48.684.085.452</b>	<b>210.124.213</b>	<b>210.124.213</b>

(\*) Công ty TNHH May Sumeo Việt Nam thanh toán trước 50% tiền thuê nhà xưởng 5 năm đầu tiên theo hợp đồng số 2805/2025/TS-SM ngày 28/05/2025, thời hạn thuê 10 năm từ ngày 04/01/2026 đến 03/01/2036.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	222.983.121.743	222.983.121.743	425.904.961.670	337.852.497.929	134.930.658.002	134.930.658.002
<i>Vay ngắn hạn</i>	170.896.927.603	170.896.927.603	369.918.767.530	288.841.158.853	89.819.318.926	89.819.318.926
- NH TMCP Công thương Việt nam - CN Bim	-	-	64.789.172.188	99.787.065.114	34.997.892.926	34.997.892.926
Son (1)						
- NH TMCP Đông Nam Á - CN Thanh Hóa (2)	39.753.170.052	39.753.170.052	96.490.662.406	111.058.918.354	54.321.426.000	54.321.426.000
- NH TMCP Quân đội - CN Thanh Hóa (3)	89.869.876.542	89.869.876.542	151.176.999.872	61.307.123.330	-	-
- NH TMCP Vietcombank - CN Thanh Hóa (4)	35.857.181.009	35.857.181.009	45.203.663.064	9.346.482.055	-	-
- NH TMCP Thịnh vượng và Phát triển (13)	4.916.700.000	4.916.700.000	12.258.270.000	7.341.570.000	-	-
- Vay cá nhân	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000
<i>Vay dài hạn tới hạn trả (dưới 1 năm)</i>	52.086.194.140	52.086.194.140	55.986.194.140	49.011.339.076	45.111.339.076	45.111.339.076
- NH TMCP Công thương Việt nam - CN Bim	-	-	3.900.000.000	9.100.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000
Son (5)						
- NH TMCP Đông Nam Á - CN Thanh Hóa (6)	17.120.000.000	17.120.000.000	17.120.000.000	30.277.661.292	30.277.661.292	30.277.661.292
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE - Chi nhánh Hà Nội (7)	3.689.872.848	3.689.872.848	3.689.872.848	1.290.617.784	1.290.617.784	1.290.617.784
- NH TMCP Bán Việt - CN Thanh Hóa (8)	15.010.000.000	15.010.000.000	15.010.000.000	8.010.000.000	8.010.000.000	8.010.000.000
- NH TMCP Quân đội - CN Thanh Hóa (9)	11.257.661.292	11.257.661.292	11.257.661.292	-	-	-
- NH TMCP Công thương Việt nam - CN Bim	1.071.600.000	1.071.600.000	1.071.600.000	-	-	-
Son (10)						
- NH TMCP Vietcombank - CN Thanh Hóa (11)	3.604.000.000	3.604.000.000	3.604.000.000	-	-	-
- NH TMCP Tiên Phong (12)	333.060.000	333.060.000	333.060.000	333.060.000	333.060.000	333.060.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay dài hạn</b>	<b>212.648.527.844</b>	<b>212.648.527.844</b>	<b>99.085.553.202</b>	<b>119.317.917.726</b>	<b>232.880.892.368</b>	<b>232.880.892.368</b>
- NHMTMCP Công thương Việt nam - CN Bim	-	-	-	10.400.000.000	10.400.000.000	10.400.000.000
Son (5)	17.700.000.000	17.700.000.000	-	60.250.645.155	77.950.645.155	77.950.645.155
- NHMTMCP Đông Nam Á - CN Thanh Hóa (6)	6.844.238.981	6.844.238.981	14.171.662.078	8.676.705.310	1.349.282.213	1.349.282.213
- Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế CHAILEASE - CN Hà Nội (7)	126.977.500.000	126.977.500.000	-	15.010.000.000	141.987.500.000	141.987.500.000
- NH TMCP Bán Việt - CN Thanh Hóa (8)	33.772.983.863	33.772.983.863	53.473.891.124	19.700.907.261	-	-
- NH TMCP Quân đội - CN Thanh Hóa (9)	4.264.400.000	4.264.400.000	5.440.000.000	1.175.600.000	-	-
- NH TMCP Công thương Việt nam - CN Bim	-	-	-	-	-	-
Son (10)	22.229.000.000	22.229.000.000	26.000.000.000	3.771.000.000	-	-
- NH TMCP Vietcombank - CN Thanh Hóa (11)	860.405.000	860.405.000	-	333.060.000	1.193.465.000	1.193.465.000
- NH TMCP Tiên Phong (12)	435.631.649.587	435.631.649.587	524.990.514.872	457.170.415.655	367.811.550.370	367.811.550.370

(1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bim Sơn theo hợp đồng cho vay hạn mức số 300058003/2025-HĐCVHM/NHCT424-TIEN SON ngày 14/04/2025. Hợp đồng có hạn mức đến ngày 30/09/2025 là 35.000.000.000 đồng (Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/03/2026 là 25.000.000.000 đồng), thời hạn vay tối đa 04 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất và gia công hàng may mặc. Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là các bất động sản thuộc quyền sở hữu của Công ty.

(2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số REF2502390530/HĐDCVHM ngày 24/01/2025. Hợp đồng có hạn mức 70.000.000.000 đồng, thời hạn tối đa 07 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động gia công hàng may mặc xuất khẩu. Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ, tài sản đảm bảo khoản vay gồm bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 684020.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

- (3) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thanh Hóa theo hợp đồng cấp tín dụng số 292004.25.840.2486970.TD ngày 05/06/2025. Hợp đồng có hạn mức cho vay 90.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì HMTD: kể từ ngày giao kết Hợp đồng này đến ngày 31/03/2026. Mục đích cấp tín dụng: cho vay, phát hành Bảo lãnh thanh toán, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực may mặc và thương mại cá phê, tiêu. Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay là hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ Phương án MB tài trợ theo Hợp đồng thế chấp số 292033.25.840.2486970.BD ngày 05/06/2025 giữa MB và Bên thế chấp.
- (4) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thanh Hoá theo hợp đồng cấp tín dụng số 12094632/2025/HDCVHM ngày 31/10/2025. Hợp đồng có hạn mức cho vay 70.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì HMTD: kể từ ngày giao kết Hợp đồng này đến ngày 22/11/2026. Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn đầu tư tài sản cố định và kinh doanh nông sản. Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay gồm:
- + Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AB 105459;
  - + Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AA 06054090;
- (5) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bắc Thanh Hóa theo hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 300058003/2022-HDCVDADT/NHCT424-SON HA MO RONG. Hợp đồng có hạn mức 30.000.000.000 đồng, thời hạn vay 66 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án "Mở rộng nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà". Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất được ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 044780.
- (6) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Thanh Hóa gồm các hợp đồng cho vay sau:
- (i) Hợp đồng cho vay từng lần số 2132100362/HĐTDL ngày 18/11/2021. Hạn mức 7.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị nhập khẩu. Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo gồm:
    - + Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 684020;
    - + Lô máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**  
*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

- (ii) Hợp đồng cho vay từng lần số 1912400161/HDTDTL ngày 16/5/2019. Hạn mức 15.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Bổ sung vốn tài trợ tiền thuê đất và chi phí mua sắm máy móc thiết bị thuộc dự án nhà máy may Triệu Sơn. Lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo gồm:
- + Lô máy móc thiết bị hình thành từ phương án vay vốn theo hợp đồng ngoại thương số ZJ18-3125-2 ngày 13/12/2018 giữa Công ty và Zoje Sewing Machine Co., Ltd;
  - + Hệ thống máy móc thiết bị, máy chuyên dùng cho ngành may công nghiệp được lắp đặt tại nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà.
- (iii) Hợp đồng cho vay từng lần số REF 2417600581/HDCVTL ngày 26/06/2024. Hạn mức 16.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Đầu tư mới tài sản cố định là máy móc thiết bị phục vụ hoạt động may mặc của Khách hàng. Tài sản đảm bảo gồm:
- + Lô máy móc thiết bị lĩnh vực may mặc theo proforma invoice số ZJ24-6806 ngày 12/03/2024;
  - + Lô máy móc thiết bị lĩnh vực may mặc theo purchase order số M24030014 ngày 12/03/2024.
- (iv) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Thanh Hóa theo hợp đồng cho vay từng lần số REF2336000380/HDCVTL ngày 27/12/2023 giữa Công ty TNHH Victory Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á. Với hạn mức cho vay là 50.000.000.000. Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 27/12/2023 đến hết ngày 27/12/2027 với mục đích tài trợ Dự án Nhà máy may xuất khẩu, sản xuất túi xách, giấy xuất khẩu Thọ Xuân. Thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất ghi trên từng Giấy nhận nợ và được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay theo thông báo lãi suất của Ngân hàng. Tài sản đảm bảo:
- + Thế chấp tài sản bảo đảm 1 là: Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 684436, Số vào sổ cấp GCN: CT16668 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 13/04/2021. Giá trị tài sản bảo đảm: 39.332.000.000 VND (Bảng chữ: Ba mươi chín tỷ ba trăm ba mươi hai triệu đồng)
  - + Thế chấp tài sản bảo đảm 2 là: Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 684020, Số vào sổ cấp GCN: CT16410 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 14/01/2021. Giá trị tài sản bảo đảm: 82.902.000.000 VND (Bảng chữ: Tám mươi hai tỷ chín trăm lẻ hai triệu đồng)
  - + Thế chấp tài sản bảo đảm 3 là: Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 742100, Số vào sổ cấp GCN: CT17907 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 26/11/2021. Giá trị tài sản bảo đảm: 115.105.000.000 VND (Bảng chữ: Một trăm mười lăm tỷ một trăm lẻ năm triệu đồng)
  - + Thế chấp tài sản bảo đảm 4 là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và công trình nhà xưởng trên đất (Nhà xưởng chính, văn phòng làm việc, nhà kho và các công trình phụ trợ khác) của Dự án, quyền cho thuê khai thác với toàn bộ dự án/phương án vay vốn. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 684436, Sổ vào sổ cấp GCN: CT16668 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 13/04/2021.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SON THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(7) Khoản nợ thuế tài chính dài hạn theo các hợp đồng sau:

(i) Hợp đồng cho thuê tài chính số 230344212 ngày 05/04/2023 và hợp đồng số 230359012 ngày 27/04/2023 giữa Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa. Tài sản thuê là máy móc thiết bị ngành may, thời hạn thuê 4 năm, gốc và lãi thuê được trả định kỳ hàng tháng.

(ii) Hợp đồng cho thuê tài chính số C250130912 ngày 17/02/2025 giữa Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Sơn Thanh Hóa. Tài sản thuê là máy móc thiết bị ngành may, thời hạn thuê 54 tháng, gốc và lãi thuê được trả định kỳ hàng tháng.

(8) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bán Việt – Chi nhánh Thanh Hóa gồm các hợp đồng cho vay sau

(i) Hợp đồng cho vay từng lần số 0752400027200 ngày 24/06/2024. Hạn mức 80.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 120 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà máy may Yên Định. Tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Bất động sản là tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 45, tờ bản đồ địa chính số 24 (do vẽ 2013) địa chỉ xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo GCN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất, số phát hành DO 610777, số vào sổ cấp GCN CT 22339, do văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa cấp ngày 24/04/2024

+ Số tiết kiệm/Hợp đồng tiền gửi của bên được cấp tín dụng tối thiểu 1.014.000 USD

+ Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng cho thuê chính thức giữa Công ty và các Công ty dự án để đảm bảo khoản vay.

(ii) Khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng tổ chức số 0752400027500 ký vào ngày 28/10/2024 của Ngân hàng TMCP Bán Việt – Chi nhánh Thanh Hóa. Số tiền vay: 72.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức: 120 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân cho đến ngày hết thời hạn Bên được cấp tín dụng phải trả hết gốc và lãi tiền vay được cấp tín dụng cho đến thời điểm Gửi ngân hàng. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Để đầu tư dự án “Cụm trung tâm thương mại P.HI thuộc khu thương mại và dịch vụ tại cụm B-TM1, Khu đô thị mới Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa” và/hoặc để bổ sung vốn kinh doanh cụ thể. Tài sản đảm bảo gồm: Tài sản 1: Bất động sản thuộc Cụm trung tâm Phúc Hợp PH1 tọa lạc tại khu đất số 472, tờ bản đồ số 18, địa chỉ Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số chứng nhận CV 881294, số vào sổ cấp GCN: CT 11701, Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/06/2020; Tài sản 2: 1.065.163 cổ phần của Công ty Cổ phần Hoàng Hải – TS thuộc số cổ phần của Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa; Tài sản 3: 284.787 cổ phần của Công ty Cổ phần Hoàng Hải – TS thuộc số cổ phần của Ông Khiếu Văn Hậu;

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN SON THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**  
*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Tài sản 5: Quyền tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn: quyền đòi nợ và thụ hưởng số tiền đòi nợ; quyền yêu cầu hoàn trả tiền ứng trước, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và thụ hưởng số tiền này; các quyền, lợi ích, các khoản bồi hoàn; ...) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Sơn Thanh Hóa được nhận phát sinh từ Hợp đồng nguyên tắc về việc thuê nhà xưởng số 01/2021/TTS-SM ký ngày 04/01/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này là Phụ lục Hợp đồng thuê nhà xưởng ký ngày 01/06/2024 giữa Công ty Tập đoàn Tiến Sơn Thanh Hóa và Công Ty TNHH May Sumeo Việt Nam.

(9) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thanh Hóa theo hợp đồng cấp tín dụng số 292157.25.840.2486970.TD ngày 16/4/2025. Hạn mức 55.000.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa đến 17/12/2029. Mục đích vay: Cho vay thực hiện dự án Nhà máy may xuất khẩu Quý Lộc. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 742100; Số vào sổ cấp GCN: CT17907.
- + Quyền đòi nợ hình thành từ Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 001/13/08/2021/TS-VTR ngày 13/08/2021 giữa Công ty và Chi nhánh số 2 Công ty TNHH Long Hành Thiên Hạ.

(10) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bắc Thanh Hóa gồm các hợp đồng sau:

(i) Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 300058003/2025-HĐCVDADT/NHCT424-3.200TRD có hạn mức 3.200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án "Đầu tư 01 xe ô tô TOYOTA LAND CRUISER". Lãi suất tại thời điểm cho vay là 8%. Tài sản đảm bảo là 01 chiếc ô tô TOYOTA LAND CRUISER biển số 36B-11188.

(ii) Hợp đồng cho vay dài hạn dự án đầu tư với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo hợp đồng số 30312008/2025-HĐCVDADT/NHCT424-TIENSON với số tiền là 2.240.000.000 đồng. Mục đích để thanh toán các chi phí hợp pháp hợp lệ mà bên vay đã ứng vốn tự có (không phải vốn vay Ngân hàng, TCTD) để đầu tư mua xe ô tô con, nhãn hiệu SKODA. Thời hạn cho vay là tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Kỳ hạn trả nợ là 01 tháng/lần vào ngày 26. Lãi suất cho vay theo giấy nhận nợ và có Thông báo điều chỉnh lãi suất của bên cho vay. Cam kết thực hiện được quy định là tổng vốn thuộc sở hữu của bên vay tham gia vào dự án tối thiểu đạt 1.383.000.000 đồng (bao gồm cả VAT) và tham gia toàn bộ vào dự án trước khi NHCT cấp tín dụng.

(11) Khoản Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hoá bao gồm:

(i) Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 12094632/2025/HĐCVDTH ngày 31/10/2025. Hợp đồng có hạn mức 10.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay là tài trợ các chi phí hợp pháp, hợp lệ, phục vụ đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**  
*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(ii) Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 12094632/2025/HDCVDA ngày 31/10/2025. Hợp đồng có hạn mức 16.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay là tài trợ dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp xây dựng nhà máy may xuất khẩu Sơn Hà.

+ Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AB 105459;

+ Bất động sản theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AA 06054090.

(12) Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng cho vay ngày 03/08/2024. Số tiền vay là 1.665.300.000 đồng với mục đích Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô con nhãn hiệu SKODA KAROQ và 01 xe ô tô con nhãn hiệu SKODA KADIAQ phục vụ mục đích đi lại của Công ty. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên với kỳ hạn trả nợ 01 tháng/ lần vào ngày 15. Lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng lãi suất cơ sở cho vay mua ô tô dành cho Khách hàng doanh nghiệp của TPBank trong từng kỳ cộng (+) biên độ 2,5%/năm.

(13) Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng Phát triển theo hợp đồng cho vay số 898.036/2024/HĐTDHM-DN/PGBankTH ngày 28/12/2024 với hạn mức vay là 20.000.000.000 đồng. Mục đích để thanh toán giá trị mua hàng hóa là xe ô tô mua từ EAV/ mua từ đại lý của EAV, thanh toán lương cho cán bộ nhân viên, mua phụ tùng, phụ kiện, vật tư,... Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày 28/12/2024 đến ngày 28/12/2025. Kỳ hạn trả nợ khoảng 04-06 tháng tùy theo từng mục đích vay. Lãi suất cho vay được quy định theo từng kỳ kết ước nhận nợ Tài sản đảm bảo gồm hàng hóa là xe ô tô do EAV phân phối được hình thành từ vốn vay do PGBank cấp tín dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**21. PHẢI TRẢ KHÁC**

	<u>31/12/2025</u> VND	<u>01/01/2025</u> VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>5.832.526.897</b>	<b>1.099.018.842</b>
- Kinh phí công đoàn	318.943.595	279.253.641
- Bảo hiểm xã hội	74.107.871	2.315.250
- Bảo hiểm y tế	13.294.428	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	5.630.792	-
- Bà Nguyễn Thị Dụ	5.420.000.000	-
- Các khoản khác	550.211	817.449.951
<b>Dài hạn</b>	<b>95.013.490.732</b>	<b>86.279.914.540</b>
- Nhận đặt cọc thuê xưởng	94.015.900.732	85.212.694.540
+ Công ty TNHH Ever Shine	12.709.368.000	6.240.780.000
+ Công ty TNHH Meijie Clothing	19.340.490.000	19.340.490.000
+ Công ty TNHH HUG Vina	1.352.388.540	1.352.388.540
+ Công ty TNHH May Sumec Việt nam	14.993.884.000	14.993.884.000
+ Công ty TNHH May Junjie Việt Nam	1.715.340.000	-
+ Công ty TNHH Long Hành Thiên Hạ	21.485.472.000	21.485.472.000
+ Công ty TNHH Công nghệ thể thao Victory	22.418.958.192	21.799.680.000
- Nhận ký quỹ, ký cược khác	997.590.000	1.067.220.000
<b>Cộng</b>	<b><u>100.846.017.629</u></b>	<b><u>87.378.933.382</u></b>

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN SON THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**  
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**22 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**22.1 Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2024	708.191.030.000	(210.000.000)	439.500.000	18.000.000	(817.406.935)	-	707.621.123.065
- Lãi/Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	(8.345.961.789)	34.880.476	(8.311.081.313)
- Tăng do hợp nhất	-	-	-	-	1.841.036.537	24.240.903.297	26.081.939.834
<b>31/12/2024</b>	<b>708.191.030.000</b>	<b>(210.000.000)</b>	<b>439.500.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>(7.322.332.187)</b>	<b>24.275.783.773</b>	<b>725.391.981.586</b>
01/01/2025	708.191.030.000	(210.000.000)	439.500.000	18.000.000	(7.322.332.187)	24.275.783.773	725.391.981.586
- Lãi/Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	23.723.239.852	(4.424.783.192)	19.298.456.660
- Tăng do CĐTS góp thêm vốn (*)	-	-	-	-	-	8.000.000.000	8.000.000.000
- Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(140.951.808)	(77.985.839)	(218.937.646)
<b>31/12/2025</b>	<b>708.191.030.000</b>	<b>(210.000.000)</b>	<b>439.500.000</b>	<b>18.000.000</b>	<b>16.259.955.857</b>	<b>27.773.014.742</b>	<b>752.471.500.599</b>

(\*) Tăng vốn theo cam kết góp vốn ban đầu vào Công ty Cổ phần TM Ó tó Tiên Sơn. Theo đó, Ông Nguyễn Văn Tịnh góp vốn 4.000.000.000 đồng, Bà Trịnh Thị Dung góp vốn 4.000.000.000 đồng. Ngày 27/12/2025, bà Trịnh Thị Dung đã hoàn tất chuyển nhượng số vốn góp số tiền 4.000.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Dự theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 2712/2025/HDCN ngày 27/12/2025.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**22 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**22.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Cổ đông	31/12/2025		01/01/2025	
	Số cổ phần VND	Tỷ lệ %	Số cổ phần VND	Tỷ lệ %
- Ông Trịnh Xuân Lâm	83.314.650.000	11,7%	83.314.650.000	11,7%
- Ông Trịnh Xuân Lượng	12.568.530.000	1,8%	12.568.530.000	1,8%
- Bà Nguyễn Thị Dự	1.237.650.000	0,2%	1.237.650.000	0,2%
- Ông Trịnh Văn Dương	5.588.430.000	0,8%	5.588.430.000	0,8%
- Ông Trịnh Xuân Dương	4.950.600.000	0,7%	4.950.600.000	0,7%
- Các cổ đông khác	600.531.170.000	84,8%	600.531.170.000	84,8%
<b>Cộng</b>	<b>708.191.030.000</b>	<b>100%</b>	<b>708.191.030.000</b>	<b>100%</b>

**23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Hoạt động thương mại	777.717.387.521	359.787.382.456
- Doanh thu gia công	157.230.490.270	159.171.120.385
- Doanh thu cho thuê văn phòng, nhà xưởng	70.729.676.013	62.922.192.584
- Doanh thu khác	3.163.707.620	1.129.231.970
<b>Cộng</b>	<b>1.008.841.261.424</b>	<b>583.009.927.395</b>
<i>Trong đó, Doanh thu với bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)</i>	-	17.528.276.000

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Hoạt động thương mại	763.622.197.490	355.224.404.960
- Hoạt động gia công	121.189.310.135	137.577.626.472
- Hoạt động cho thuê nhà xưởng	39.440.080.248	37.431.675.418
<b>Cộng</b>	<b>924.251.587.873</b>	<b>530.233.706.850</b>

**25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	2.535.436.516	5.344.170.681
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.346.440.000
- Lãi chênh lệch tỷ giá	324.200.796	-
<b>Cộng</b>	<b>2.859.637.312</b>	<b>6.690.610.681</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí lãi vay	31.388.931.231	20.668.976.618
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	860.976.706	1.181.694.964
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.239.061.441	2.675.712.566
- Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính	139.682.701	-
<b>Cộng</b>	<b>34.628.652.079</b>	<b>24.526.384.148</b>

**27. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nhân viên	3.034.351.415	528.201.966
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	301.452.748	12.382.623
- Chi phí khấu hao TSCĐ	607.679.980	129.872.645
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	583.671.156	19.631.719
- Chi phí mua ngoài, bằng tiền khác	10.564.970.599	10.602.242.788
<b>Cộng</b>	<b>15.092.125.898</b>	<b>11.292.331.741</b>

**28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nhân viên quản lý	9.507.313.905	5.882.684.748
- Chi phí đồ dùng văn phòng	656.587.202	1.797.425.886
- Chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ	3.511.819.686	828.260.834
- Thuế, phí và lệ phí	587.991.314	299.678.544
- Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác	6.382.495.639	4.506.828.357
- Phân bổ lợi thế thương mại	7.434.035.782	635.868.618
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(14.718.910.370)	20.456.080.167
<b>Cộng</b>	<b>13.361.333.157</b>	<b>34.406.827.154</b>

**29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nguyên nhiên vật liệu	3.505.646.325	4.585.118.039
- Chi phí nhân công	51.403.396.519	37.869.293.786
- Chi phí công cụ dụng cụ	1.061.170.336	-
- Khấu hao tài sản cố định	61.778.161.857	58.012.206.381
- Thuế phí, lệ phí	85.230.447	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài, chi bằng tiền, chi phí khác	93.373.277.926	89.902.524.024
- Hoàn nhập Dự phòng phải thu khó đòi	(14.718.910.370)	22.235.672.184
<b>Cộng</b>	<b>196.487.973.039</b>	<b>212.604.814.414</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**30. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.072.442.222	220.572.685
- Thu nhập từ khoản công nợ không phải trả	-	6.186.582.203
- Lãi giao dịch mua rẻ	-	488.197.879
- Chi phí hỗ trợ đại lý	1.230.506.734	1.296.296.296
- Các khoản thu nhập khác	2.010.341.658	429.601.151
<b>Cộng</b>	<b>4.313.290.614</b>	<b>8.621.250.214</b>

**31. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Xử lý các khoản công nợ không có khả năng thu hồi	-	274.269.357
- Các khoản chậm nộp	867.163.506	419.422.763
- Chi phí khác	3.396.683.780	2.047.947.213
<b>Cộng</b>	<b>4.263.847.286</b>	<b>2.741.639.333</b>

**32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.723.239.852	(8.345.961.789)
Lợi nhuận/(Lỗ) bỏ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.723.239.852	(8.345.961.789)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	70.819.103	70.819.103
<b>Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>335</b>	<b>(118)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**33. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Ban Điều hành Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2025 bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**34. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan đã có giao dịch và/hoặc có các khoản phải thu/phải trả trong năm 2025:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần May Tatsu	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Lương Phát	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP TDT Fashion Australia	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty CP DG Win Việt Nam	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Các thành viên HĐQT và BGD	Có ảnh hưởng đáng kể

**Giao dịch với bên liên quan**

	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Mua hàng từ bên liên quan</b>	<b>104.706.783.695</b>	<b>41.011.193.099</b>
- Công ty Cổ phần Lương Phát	103.568.869.451	-
- Công ty Cổ phần May Tatsu	-	9.401.968.137
- Công ty CP TDT Fashion Australia	-	12.730.265.180
- Công ty CP DG Win Việt Nam	-	18.878.959.782
- Công ty CP Great Vina	-	-
- Công ty CP Thương mại Tiên Sơn TH	1.137.914.244	-
<b>Bán hàng cho bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>17.528.276.000</b>
- Công ty Cổ phần May Tatsu	-	3.600.000.000
- Công ty CP Thương mại Tiên Sơn TH	-	13.928.276.000
- Công ty CP DG Win Việt Nam	-	-
<b>Thanh lý tài sản</b>	<b>-</b>	<b>16.072.799.240</b>
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc	-	15.240.427.190
- Công ty CP DG Win Việt Nam	-	832.372.050
<b>Lãi cho vay</b>	<b>-</b>	<b>745.424.658</b>
- Ông Trịnh Xuân Lượng	-	745.424.658
<b>Nhận chuyển nhượng Cổ phiếu</b>	<b>-</b>	<b>238.332.600.000</b>
<b>Công ty CP Hoàng Hải - TS</b>	<b>-</b>	<b>213.032.600.000</b>
- Trịnh Xuân Dưỡng	-	213.032.600.000
<b>Công ty Cổ phần HT Việt Nga</b>	<b>-</b>	<b>25.300.000.000</b>
- Trịnh Xuân Lâm	-	13.300.000.000
- Trịnh Văn Dương	-	12.000.000.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**34. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

**Số dư với bên liên quan**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Phải thu của khách hàng</b>	-	16.459.661.365
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Phú Lộc	-	16.459.661.365
<b>Trả trước cho người bán</b>	118.806.127.159	156.221.051.203
- Công ty Cổ phần Lương Phát	106.806.127.159	136.826.324.861
- Công ty CP TDT Fashion Australia	-	19.394.726.342
- Ông Trịnh Xuân Lượng	12.000.000.000	-
<b>Phải thu khác</b>	17.985.972.136	88.530.275.066
- Ông Trịnh Xuân Lượng	5.057.951.130	52.114.951.066
- Ông Trịnh Văn Dương	12.928.021.006	36.415.324.000

**Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<b>Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát</b>	1.519.711.843	1.054.374.945
- Ông Trịnh Xuân Lâm	60.000.000	83.283.854
- Ông Trịnh Xuân Lượng	309.614.607	256.545.973
- Ông Trịnh Văn Dương	377.531.981	301.479.914
- Ông Trịnh Xuân Dương	119.024.789	-
- Ông Võ Hồng Khanh	36.000.000	-
- Bà Dương Thị Dung	36.000.000	-
- Ông Lê Văn Hòa	131.722.343	130.952.799
- Ông Lê Đăng Thuyết	157.546.762	144.729.571
- Bà Đặng Thị Minh Thục	24.000.000	-
- Bà Phạm Thị Minh Trang	24.000.000	-
- Ông Đinh Bộ Lễ	244.271.361	137.382.834

**35. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Đơn vị tính	31/12/2025	01/01/2025
<b>Ngoại tệ các loại</b>			
- USD	USD	312.127,77	65.317,24
<b>Vật tư, hàng hóa nhận gia công</b>			
- Thành phẩm gia công	Chiếc	311.087	72.788
- Vải chính	YDS	38.819	136.804
- Dây, chun, băng các loại	YDS	661.850	9.000
- Phụ kiện (móc, ken vai,...)	SET	3.073.736	20.563

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN SƠN THANH HÓA**  
Số 09, Quốc Lộ 1A, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hoá

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**36 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

TT	Năm 2025	May gia công	Thương mại	Thuế xướng	Dịch vụ/khác	Tổng bộ phận đã báo cáo	Điều chỉnh	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
1	Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	157.230.490.270	777.717.387.521	70.729.676.013	3.163.707.620	1.008.841.261.424	-	1.008.841.261.424
2	Doanh thu khác					2.859.637.312	-	2.859.637.312
3	Khấu hao và chi phí phân bổ	121.189.310.135	763.622.197.490	39.440.080.248	-	924.251.587.873	-	924.251.587.873
4	Khấu hao và chi phí không phân bổ							63.082.111.134
5	Tổng cộng chi phí(3+4)	121.189.310.135	763.622.197.490	39.440.080.248	-	924.251.587.873	-	987.333.699.007
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.041.180.135	14.095.190.031	31.289.595.765	3.163.707.620	84.589.673.551	-	24.367.199.729
7	Chi mua TSCĐ	1.535.628.296	-	-	-	-	-	1.535.628.296
8	Tài sản bộ phận không phân bổ	-	-	-	-	-	-	1.469.314.665.306
9	Nợ phải trả bộ phận không phân bổ	-	-	-	-	-	-	716.843.164.707
<b>Năm 2024</b>								
1	Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	159.171.120.385	359.787.382.456	62.922.192.584	1.129.231.970	583.009.927.395	-	583.009.927.395
2	Doanh thu khác					6.690.610.681	-	6.690.610.681
3	Khấu hao và chi phí phân bổ	137.577.626.472	355.224.404.960	37.431.675.418	-	530.233.706.850	-	530.233.706.850
4	Khấu hao và chi phí không phân bổ							70.225.543.042
5	Tổng cộng chi phí(3+4)	137.577.626.472	355.224.404.960	37.431.675.418	-	530.233.706.850	-	600.459.249.892
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.593.493.913	4.562.977.496	25.490.517.167	1.129.231.970	52.776.220.545	-	(10.758.711.816)
7	Chi mua TSCĐ	22.166.170.850	-	19.779.715.627	-	-	-	41.945.886.477
8	Tài sản bộ phận không phân bổ	-	-	-	-	-	-	1.334.267.673.045
9	Nợ phải trả bộ phận không phân bổ	-	-	-	-	-	-	608.875.691.459

**37. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán.

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Chủ tịch HĐQT

thương trực

Lê Thị Hương

Trần Thị Hà



Trịnh Xuân Lượng

